Số 34 - Tháng 01.91
ISSN 1145-9557

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Thư chủ nhiệm

Thông Luận bước sang năm thứ tư.

Sau ba năm hiện diện trong làng báo Việt Nam, Thông Luận đã có những thay đổi khả quan.

Trước tiên, về hình thức, số trang đã tăng từ 16 lên 20 từ số 29, tháng 7 và 8-1990. Sự tăng trang, tuy khiêm nhường, cũng đã đòi hỏi những cố gắng lớn về tài chánh. Có lẽ nhiều độc giả đã không chú ý đến sự tăng trang âm thầm đó - vì không có tăng giá báo. Mượn dịp này, chúng tôi xin nhắc lại một vấn đề rất "sát mặt đất" nhưng cũng rất quan trọng, đó là vấn đề tài chánh: Thông Luận hoàn toàn sống bằng tiền mua báo dài hạn của độc giả, cũng như bằng những đóng góp của thân hữu và của nhóm chủ trương. Vậy xin quý độc giả đóng tiền báo đúng hạn kỳ để Thông Luận tiếp tục đến tay bạn đọc một cách đều đặn.

Thứ đến, về nội dung, Thông Luận vẫn giữ truyền thống "thông tin và nghị luận", nhưng bên cạnh những bài chính trị thuần túy, phần văn học đã bắt đầu có chỗ đứng với sự cộng tác của bạn Dặng Tiến, một người viết phê bình văn học từ ba mươi năm nay, về những đề tài và tác giả thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau.

Về nhân sự, cũng có một thay đổi. Từ số này, tôi được nhóm chủ trương đề cử làm chủ nhiệm thay anh Bùi Quang Hiếu đã từ nhiệm sau ba năm đóng góp tích cực trong việc phát triển của tờ báo. Trách nhiệm tuy nặng nề, khả năng tuy giới hạn, tôi vẫn tin tưởng và mạnh dạn nhận lãnh nhiệm vụ vì Thông Luận chuyên chở một thông điệp về tương lai: thông điệp về *dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.*

Nói đến những thay đổi, cũng nên nhắc đến một điểm Thông Luận không hề thay đổi: đó là chủ trương của tờ báo. Đọc lại thư tòa soạn số ra mắt (tháng 1-1988, trang 2), Thông Luận ước mong làm *"diễn đàn của nhiều lập trường khác nhau, trong đó không có vấn đề nào cấm nêu ra, cũng không có ý kiến nào cấm bàn đến".* Đó là một cách thể hiện lập trường đa nguyên áp dụng trong địa hạt tư tưởng. Thông Luận muốn làm một công cụ cho tính đa nguyên đó.

Ngày kỷ niệm ba tuổi cũng là dịp để chúng tôi nói rõ hơn về chủ trương trên đây. Có người cho rằng Thông Luận phải đăng bất cứ bài nào của bất cứ ai gửi đến tòa soạn. Thông Luận, cũng như mọi tờ báo đứng đắn, có nhiệm vụ tôn trọng độc giả: phẩm chất của bài báo phải được bảo đảm. Chúng tôi không đòi hỏi những bài viết phải có giá trị văn học cao, nhưng đòi hỏi nó phải chuyên chở những ý kiến, và những ý kiến đó phải được trình bày một cách mạch lạc. Thông Luận cũng có nhiệm vụ tôn trọng con người: những bài chỉ trích cá nhân không thể có chỗ đứng trên bất kỳ một diễn đàn nào. Về điểm này chúng tôi thấy cần phải minh xác thêm: việc phê phán một nhân vật đã có quá trình chính trị không thể gọi là một đả kích cá nhân. Người làm chính trị là người ít nhiều liên quan đến vận mệnh của đất nước và dân tộc, do đó phải chấp nhận sự phê phán của dư luận.

Dĩ nhiên, khi mở cửa đón nhận mọi lập trường, Thông Luận cũng trình bày lập trường của mình. Lập trường này được thể hiện và chỉ thể hiện qua những bài ký tên "Thông Luận". Ngoài ra, chúng tôi cũng chịu trách nhiệm phần "Thời sự - Tin tức", mà thực chất có thể là những bài bình luận ngắn về những vấn đề thời sự trong nước cũng như ngoài nước có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến Việt Nam. Tất cả những bài khác, dù ký tên một thành viên của nhóm chủ trương chăng nữa, cũng chỉ phản ánh ý kiến riêng của tác giả.

Năm đầu tiên của Thông Luận đã là năm gieo hạt đa nguyên. Năm thứ hai, cái mầm mới nẩy sinh đã phải chống chọi với bão táp, và đã thoát hiểm. Năm thứ ba, cây đa nguyên đã thành hình, tuy còn non nớt, nhưng được lúc gió thuận mưa hòa. Chắc chắn những năm tháng sắp tới sẽ thấy cây đa nguyên lớn mạnh và mau chóng đơm hoa kết trái.

Và Thông Luận sẽ tiếp tục làm một dụng cụ để vun xới cây đa nguyên đó.

Phạm Ngọc Lân

Trong số này

1. Thư chủ nhiệm:
Phạm ngọc Lân

2. Vấn đề trong tháng:
Thông Luận bước sang năm thứ tư ...

4. Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên:
Chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội nào ...
Nguyễn Văn Ái

7. **Bỏ thì thương, vương thì tội**
Lê Mạnh Tường

8. **Không thể vừa cứu đảng vừa cứu dân**
Trần Bình Nam

10. **Chung quanh một bản kiến nghị**
Phan Công Luận

12. **Đoàn kết**
Phạm Sử

14. **Trị bịnh tìm y**
Phùng Nguyên

15. Thời sự- Tin tức
20. Sổ tay
Thuy Khuê

Thông Luận bước sang năm thứ tư trong một giai đoạn lịch sử nghiêm trọng

Thông Luận đã đến tay độc giả và thân hữu đều đặn ba năm nay và đã trở thành một diễn đàn chính trị quan trọng. Số độc giả không ngừng tăng lên và tăng rất nhanh, biến Thông Luận thành một trong mười tờ báo có số phát hành cao nhất tại hải ngoại. Nhưng điều quan trọng hơn là cảm tình mà cộng đồng và giới tranh đấu dành cho nó càng ngày càng lớn. Những hiểu lầm ban đầu đã qua đi. Không có một sự hiểu lầm nào có thể kéo dài mãi với thời gian. Giờ này, ngay cả những người cố ý gây ra sự hiểu lầm cũng đã nhận ra sự vô vọng của những ác ý. Mạch giao cảm đã chạy. Điều còn quan trọng hơn nữa là Thông Luận đã có sự hiện diện đều đặn mặc dầu giới hạn nhưng rất hiệu lực trong nước.

Ba năm đầu của Thông Luận đã là ba năm khai phá, ba năm của sự đoạn tuyệt với lối suy nghĩ cũ, ba năm của những ý kiến mới. Đoạn tuyệt với bi quan và mặc cảm bại trận. Mở cửa về một tâm lý lạc quan và tích cực. Các biến cố dồn dập xảy ra trên thế giới và trong nước đã phần nào xác nhận những ý kiến mà Thông Luận nêu ra.

Thông Luận đã đề nghị những gì?

Trước hết là lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc. Lập trường này đã từng gây sôi động vì nội dung của nó và cũng vì từ ngữ. Cho tới nay về nội dung hình như không còn ai chống đối nữa. Mọi người đều đã đồng ý rằng những hận thù do quá khứ để lại cần phải được xóa bỏ. Mọi người đều đã đồng ý rằng nước Việt Nam chỉ có thể dành được một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng thế giới nếu mọi người Việt Nam nhìn nhau như anh em để cùng bắt tay nhau xây dựng một tương lai chung. Đây là một thắng lợi quyết định. Nó dành sự nhân nghĩa cho các lực lượng dân chủ tiến bộ trước mặt một ban lãnh đạo đảng cộng sản càng ngày càng xuất hiện như đại diện cho bạo lực và lòng tham. Chỉ còn lại một vấn đề từ ngữ. Nhiều người không ưa cụm từ "Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc" và đề nghị sử dụng những từ ngữ khác cho cùng một ý niệm. Điều quan trọng là nội dung, nhưng ngôn từ cũng có tầm quan trọng của nó. Hòa Giải, Hòa Hợp, Dân Tộc là những từ ngữ đã có từ lâu trong ngôn ngữ Việt Nam và không phải vì một thế lực đáng ghét nào có lúc đã dùng chúng mà ta phải xóa bỏ chúng trong ngôn ngữ Việt Nam. Đây không phải là những danh từ do đảng cộng sản chế tạo ra. Những tiếng đó đã có trước đảng cộng sản và sẽ vẫn còn sau khi đảng cộng sản không còn nữa. Vả lại thật là chủ bại khi nghĩ rằng tất cả những gì đảng cộng sản đã dùng ta không được dùng tới nữa. Đất nước đang ở trong tay đảng cộng sản ta còn muốn lấy lại, chính quyền đang ở trong tay đảng cộng sản ta còn muốn giành lấy thì có xá gì một vài danh từ? Người cộng sản, dù họ muốn hay không muốn, cũng chỉ là một thành phần dân tộc như các thành phần khác. Ngay cả những gì thực sự do họ sáng tạo ra cũng đều thuộc về dân tộc, những gì không dùng được tự nhiên sẽ bị xóa bỏ, những gì còn dùng được chúng ta sẽ giữ lại. Đất nước là một sự xây dựng liên tục, không phải là một chuỗi những bắt đầu trở lại từ số không. Có mấy ai ý thức rằng chính lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc đã làm cho đảng Cộng Sản Việt Nam nghẹt thở? Nếu ta không dùng cụm từ này, đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ dùng nó làm một chiêu bài và dù chiêu bài này có trơ trẽn đến đâu đi nữa, nó cũng sẽ giành được hậu thuẫn của một phần dư luận quốc tế. Thế giới không thể đi sâu vào những tế nhị của tiếng Việt, thế giới cần những danh từ chính xác, giản dị như hòa giải, hòa hợp. Trong những ngày sắp tới, chắc chắn đối lập Việt Nam sẽ nhìn ra tầm quan trọng chiến lược của những danh từ này và sẽ mừng rằng đảng cộng sản không còn lợi dụng được chúng nữa vì ta đã đề xướng và sử dụng trước họ.

Sau đó là lập trường dân chủ đa nguyên. Đây là một bước tiến mới của dân chủ mà người Việt Nam có quyền tự hào là đã có đóng góp rất sớm. Lý tưởng đa nguyên đẹp đến nỗi ngay cả đảng cộng sản, dù khốn đốn vì nó, cũng không thể phủ nhận nó một cách quả quyết. Lập trường dân chủ đa nguyên đã được sự hưởng ứng đồng loạt của đối lập Việt Nam trong cũng như ngoài nước ngay từ lúc vừa được đề xướng ra. Sự hưởng ứng này có lẽ phần nào là do lúc ban đầu dân chủ đa nguyên chỉ được tiếp nhận như một danh từ mới để chỉ một cái gì đã quen biết, nghĩa là dân chủ. Sau khi đã dần dần nhận ra bản chất thực sự của nó, một số người đã lên tiếng phản đối. Đa nguyên bao hàm sự nhìn nhận một cách thành thực sự hiện diện bên nhau của mọi khuynh hướng chánh trị, mọi thành phần dân tộc, mọi khác biệt về sắc tộc, nhân sinh quan, tôn giáo. Đa nguyên bao hàm sự *quý trọng* mọi người, do đó cũng không thể chấp nhận một xã hội tư bản rừng rú mạnh được yếu thua. Đa nguyên bao hàm sự tản quyền và tìm sự đồng bộ và gắn bó của xã hội không phải bằng quyền lực mà bằng sự hướng tới một tương lai chung. Đa nguyên không dễ chấp nhận, do đó có những người mới đầu hưởng ứng, sau lại ngờ vực. Nhưng đa nguyên là hướng đi tất yếu của loài người tiến bộ, cho nên ngay cả những người còn nghi hoặc hay chống đối nó cuối cùng cũng sẽ chấp nhận nó. Lúc đó sự chấp nhận

mới thực là vững chắc. Nietzsche đã để cho Zarathoustra nói rằng "chỉ sau khi các ngươi đã từ chối ta thì ta mới thực sự hiện diện trong các ngươi". Sự chấp nhận sau phê phán bao giờ cũng đáng quý.

Trong hoàn cảnh của một dân tộc từng bắn giết nhau hàng mấy chục năm trời như dân tộc Việt Nam, chấp nhận lẫn nhau một cách thành thực trước hết đòi hỏi xóa bỏ những hận thù của quá khứ. Đối với người Việt Nam, đa nguyên phải đi đôi với hòa giải dân tộc. Không có hòa giải dân tộc thì đa nguyên chỉ là đa nguyên bệnh hoạn, chỉ là sự chịu đựng tạm thời lẫn nhau do một sự so sánh lực lượng chưa ngã ngũ. Đa nguyên này chỉ sửa soạn cho sự thanh toán lẫn nhau. Ngược lại hòa giải mà không có đa nguyên chỉ là một thứ hòa giải bịp bợm, một chiêu bài để giữ lấy hay giành lấy quyền lực. Không thể có hòa giải nếu vẫn có những người đương nhiên được quyền lãnh đạo và những khác bắt buộc phải phục tùng. Trong bối cảnh Việt Nam, đa nguyên và hòa giải dân tộc không thể tách rời. Đó là hai vế của một phương trình, hai chiếc giầy của một đôi giầy.

Sau cùng là phương thức đấu tranh bất bạo động. Thực là khó mà cổ võ cho phương thức đấu tranh bất bạo động trước một chính quyền cộng sản lấy bạo lực làm nền tảng, lấy khủng bố làm triết lý chánh trị. Nhưng lịch sử đã có biết bao nhiêu dẫn chứng nhân nghĩa thắng hung tàn. Thời cuộc hơn một năm qua cũng đã đem đến những chiếu sáng mới. Tới nay hầu như mọi người đều đã nhìn nhận rằng phương thức đấu tranh bất bạo động mở ra con đường ngắn nhất và ít tốn kém nhất dẫn đến thắng lợi của tự do dân chủ.

Hòa giải và hòa hợp dân tộc, dân chủ đa nguyên và đấu tranh bất bạo động đã trở thành căn bản đồng thuận cho các lực lượng tiến bộ hiện nay. Một phong trào dân chủ đa nguyên đã ra đời và đang tiến những bước nhanh chóng, vững chắc về tương lai vì nó được sức mang của một trào lưu lịch sử mới.

Đường đi đã được khai phá. Đây là lúc mà mọi suy tư, mọi cố gắng phải được tập trung vào mục tiêu đem lại một dự án chính trị cho tương lai đất nước. Cuộc thảo luận này sẽ vô cùng rộng lớn. Nhiều người đã có đóng góp. Thông Luận cũng đã có đóng góp và sẽ đóng góp tích cực hơn trong những ngày sắp tới. Công trình to lớn này đòi hỏi nhiều cố gắng nhưng xét cho cùng không cam go lắm. Chúng ta rất có thể sẽ khác nhau trong những đề nghị có tính kỹ thuật, và chắc chắn sẽ khác nhau. Hơn thế nữa, chúng ta còn *phải* khác nhau. Đó là đặc tính và cũng là sức mạnh của đa nguyên. Nhưng những nhận định kỹ thuật khác nhau ít khi đưa đến xung đột và đổ vỡ. Trước lập trường xơ cứng, đơn điệu và nghèo nàn của đảng cộng sản chúng ta sẽ đáp lại bằng một dự án chính trị đa dạng, linh động và phong phú. Kết cuộc của sự chạm trán này sẽ rất hiển nhiên.

Thông Luận bước vào năm thứ tư giữa lúc đất nước đang đứng trước một thử thách rất lớn. Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị của đảng cộng sản đã được công bố. Đảng cộng sản đã ngoan cố ôm lấy độc quyền chính trị, họ đã từ chối lô-gích hòa hợp để chọn lựa lô-gích thách đố, và chúng ta phải chấp nhận sự thách đố đó. *Chế độ này không thể kéo dài thêm năm năm nữa. Không thể chờ đợi tới đại hội VIII để hy vọng có thay đổi. Chúng ta sẽ không chờ đợi, dân tộc Việt Nam sẽ không chờ đợi và ngay cả đại bộ phận cán bộ đảng viên của đảng cộng sản cũng không thể chờ đợi.* Đó là một xác quyết. Đảng cộng sản không có đủ can đảm chọn lựa lô-gích hòa hợp nhưng họ cũng không còn sức mạnh và cân não để chọn lựa một lô-gích thách đố cứng rắn, kết quả là họ đã chọn một lô-gích thách đố do dự, một thái độ xấc xược rụt rè. Chúng ta sẽ đáp lại bằng một sự đối đầu quả quyết. Nếu đảng cộng sản qua đại hội VII không chịu xét lại Dự Thảo Cương Lĩnh, không chịu từ bỏ độc quyền chính trị là họ đã thách đố cả dân tộc Việt Nam và kể như họ đã tự khai tử. Khẳng định lại chủ nghĩa độc tài đảng trị Mác-Lê Nin, đối với đảng cộng sản Việt Nam, tương đương với chấp nhận một sự đào thải hoàn toàn và vĩnh viễn. Bánh xe lịch sử đang mạnh mẽ đi tới, nó sẽ nghiền nát một cách không thương hại những phần tử mù quáng đòi cản đường nó. Sự kiên nhẫn của nhân dân Việt Nam đã đạt tới giới hạn tột cùng. *Không làm gì có vấn đề tiếp tục chế độ này thêm năm năm nữa. Vấn đề không phải là đảng cộng sản sẽ chịu nhượng bộ chấp nhận dân chủ đa nguyên hay không. Họ sẽ phải nhượng bộ. Vấn đề là họ sẽ nhượng bộ tự nguyện hay họ sẽ nhượng bộ trước áp lực của nhân dân, họ sẽ nhượng bộ năm nay hay năm tới, họ sẽ nhượng bộ lúc còn thì giờ hay khi đã quá trễ cho họ.* Vấn đề chỉ có thế và chúng ta cần vững tin như thế.

Chúng ta không thể để cho lập trường cơ bản của chúng ta bị ảnh hưởng bởi những chọn lựa của đảng cộng sản. Mục tiêu của chúng ta vẫn là Dân Chủ Đa Nguyên, mục tiêu này không thể thay đổi. Tinh thần của chúng ta là Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, tinh thần này không thể thay đổi, nhất là nếu chúng ta ý thức rằng đại hội VII cũng như cương lĩnh chính trị vừa được công bố không phải là của tất cả đảng cộng sản Việt Nam mà chỉ là của một phe phái thoái hóa trong đảng. Phương thức đấu tranh của chúng ta là bất bạo động và phương thức này cũng không thể thay đổi. Chỉ có chiến thuật của chúng ta cần phải luôn luôn phù hợp với tình thế.

Không phải vì chúng ta ôn hòa, bao dung mà chúng ta không có sức mạnh. Chúng ta là tiếng thét thịnh nộ của cả một dân tộc bị một nhóm người mù quáng kìm hãm trong cảnh nghèo đói và cơ cực. Chúng ta có 66 triệu tấm lòng, kể cả đại bộ phận cán bộ đảng viên đảng cộng sản, kể cả những người có nhiệm vụ cầm súng để bảo vệ chế độ. Chúng ta có cả loài người tiến bộ làm hậu thuẫn. Và quan trọng hơn hết, chúng ta xứng đáng với thắng lợi vì chúng ta có tấm lòng quảng đại và trong sáng. Chúng ta có lẽ phải và lẽ phải mạnh hơn tất cả mọi vũ khí. Thắng lợi của tự do dân chủ là điều không thể ngờ vực được.

Chính trong niềm tin ấy mà Thông Luận tiếp tục là một công cụ của cuộc đấu tranh chung. Cũng nhân danh niềm tin ấy mà ban biên tập mong đợi sự hưởng ứng và đóng góp mạnh mẽ hơn nữa của độc giả và thân hữu cho tờ báo của chúng ta trong giai đoạn lịch sử nghiêm trọng này.

Thông Luận

Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên

Chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội nào cho nước Việt Nam hậu cộng sản ?

Nguyễn Văn Ái

Tiến sĩ Nguyễn Văn Ái, 71 tuổi, là cựu Tổng Giám Đốc các Viện Pasteur Việt Nam và cũng từng là chủ tịch Pax Romana Việt Nam. Cuộc đời của ông là một sự phấn đấu không ngừng nghỉ cho hòa bình, công lý và dân chủ. Sau tháng 4-1975, ông Ái đã bị chính quyền cộng sản cầm tù trong nhiều năm. Đây là bài phát biểu của ông trong ngày Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên 27-10-1990 tại Paris.

Hiện nay chúng ta đang chứng kiến những thay đổi lớn lao trong lịch sử nhân loại. Nhiều giá trị cũ đã sụp đổ và được thay thế bằng những giá trị mới.

Chiến tranh lạnh giữa khối tự do và khối cộng sản chấm dứt. Đông Âu từ bỏ cộng sản và chuyển hướng về tự do dân chủ. Nước Đức đã thống nhất trong hòa bình và trở lại địa vị một cường quốc hàng đầu trên thế giới. Khối Cộng Đồng Kinh Tế Âu Châu đang đi về hợp nhất không những về kinh tế mà còn cả về chính trị. Liên Hiệp Quốc trước kia chỉ là bung xung nay nhờ cuộc khủng hoảng Trung Đông đã như có được một vị thế để dàn xếp trật tự trên thế giới.

Những giai đoạn đem tới những thay đổi lớn lao trong lịch sử bao giờ cũng là những giai đoạn có nhiều hỗn loạn. Những biến chuyển này nhất định sẽ ảnh hưởng tới đất nước và dân tộc của chúng ta. Nhưng chúng ta đừng mơ tưởng một sự trở lại của những cái đã mất, điều mà nhiều người hình như còn bị cám dỗ.

Sự đổi mới cũng sẽ đem tới hy vọng. Nhưng một hệ thống độc tài như hệ thống cộng sản Việt Nam không dễ gì thay đổi mà không mang theo nhiều xáo trộn. Những cơ cấu tổ chức đất nước sẽ lần lượt sụp đổ: chính trị đã đành, nhưng rồi tới kinh tế, văn hóa, xã hội, v.v...

Chúng ta đã nói nhiều về chính trị. Nay chúng ta hãy thử đặt một vài mẩu suy nghĩ để tìm hướng đi về chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội tương lai cho nước Việt Nam hậu cộng sản.

Một chính sách kinh tế thị trường tôn trọng con người và gia đình.

Sự thất bại thê thảm và tai hại của nền kinh tế cộng sản Việt Nam đã quá rõ khi quốc tế xếp hạng Việt Nam vào một trong bốn nước nghèo đói nhất thế giới.

Sự thất bại này không phải chỉ dành riêng cho Việt Nam nhưng là một hiện tượng chung cho toàn thể mọi nền kinh tế trong khối cộng sản quốc tế.

Trước đây khoảng mười năm người ta còn có thể nói trên thế giới có hai hệ thống kinh tế cạnh tranh nhau, một bên là kinh tế tự do tư bản, một bên là kinh tế tập trung cộng sản.

Kinh tế tự do tư bản đặt nền tảng trên quyền tư hữu, sự tự do kinh doanh và lợi nhuận. Kinh tế kiểu cộng sản xóa bỏ quyền tư hữu, không chấp nhận kinh tế kiểu thương mại, mà là một nền kinh tế tập trung vào nhà nước, được tổ chức dựa theo những kế hoạch thẩm định về các nhu cầu của dân chúng, rồi giao cho các xí nghiệp quốc doanh sản xuất và các cơ quan chính quyền tái phân phối tới dân chúng.

Những ai đã từng đi học tập cải tạo chắc còn nhớ những bài giảng về "tư bản giẫy chết", nhưng trớ trêu thay ngày nay không biết các cán bộ giảng huấn đó nghĩ sao khi chứng kiến sự thất bại phá sản của các nền kinh tế kiểu cộng sản?

Kinh tế kiểu cộng sản là một cái máy cồng kềnh kẹt đủ thứ không chạy nổi theo các kế hoạch được dự trù.

Ngoại trừ những kẻ nắm giữ guồng máy đảng và nhà nước có đặc quyền đặc lợi, còn đại đa số dân chúng bị thiếu thốn đủ mọi tiện nghi tối thiểu cần thiết cho cuộc sống, từ cái ăn, cái ở, cái mặc, đến nước điện, giao thông vận tải, phương tiện truyền thông, y tế giáo dục...

Liên Xô là nước sản xuất lúa mì nhưng ở Moskva dân chúng lại thiếu bánh mì. Việt Nam là nước sản xuất lúa gạo trong khi ở trong nước thường xuyên có nạn đói. Nhật lượng trung bình của người dân ở Việt Nam hiện nay là 1900 calori trong khi mức cần thiết để có thể quân bình phát triển là 3000 calori.

Ngành nông nghiệp tập trung biến nông dân thành người thợ trong các nông trường tập thể thất bại đã đành, nhưng các chế độ cộng sản cũng không có khả năng để điều hành những nền kỹ nghệ tân tiến.

Tai nạn nổ lò nguyên tử ở Chernobyl (Liên Xô), môi trường sống của hàng trăm ngàn người bị nhiễm độc trầm trọng bằng chất chì liên tục trên 30 năm ở khu kỹ nghệ Copsa Mica (Romania) là những thí dụ điển hình về cách làm việc tắc trách và coi thường mạng sống con người của

các chế độ cộng sản.

Trung quốc là nước dẫn đầu trong khối cộng sản đi theo đường lối cởi mở về kinh tế hướng về kinh tế thị trường. Đông Âu đã thay đổi cả về chính trị lẫn kinh tế. Quốc hội Liên Xô gần đây cũng đã chấp nhận nền kinh tế thị trường.

Cái lõi cứng trong thành phần lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam tuy ngoài miệng vẫn còn giữ thái độ kiêu binh, nhưng trong thực tế đã nhìn nhận sự thất bại của chính sách kinh tế kiểu cộng sản khi đã để áp dụng một cách nửa vời từ 3 năm nay một vài cải tổ về kinh tế tài chánh, như thả lỏng giá cả, trao đổi hàng hóa với một số khách ngoại quốc như Trung quốc, Tân Gia Ba, Nam Hàn, Đài Loan, Pháp và Thái Lan, v.v...

Ngày nay thuyết kinh tế cộng sản đã sụp đổ, thuyết tư bản còn đứng vững, như vậy có phải thuyết tư bản đã thắng và có phải chính sách kinh tế cho nước Việt Nam hậu cộng sản là một chính sách kinh tế tư bản chủ nghĩa?

Kinh tế tư bản chủ nghĩa có nhiều hình thức và nhiều khuyết điểm. Chúng ta đừng quên chính những khuyết điểm này trong quá khứ đã làm phát sinh ra thuyết cộng sản.

Cho nên một chính sách kinh tế tương lai cho Việt Nam có thể là một nền kinh tế kiểu thị trường, đặt nền tảng trên tự do kinh doanh và ở trong đó được thực thi quyền tư hữu, nhưng không phải là một tự do kinh doanh, một quyền tư hữu vô luật lệ, vô giới hạn và man rợ cho phép các lực lượng tài chánh có được một thế chính trị áp đảo trong xã hội.

Chính sách tương lai chỉ có thể chấp nhận một hệ thống kinh tế vừa tạo ra được sự giàu có về của cải vật chất, nhưng cũng biết tôn trọng những con người và những gia đình trong mọi kích thước của con người: kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo...

Một trong những sai lầm của thuyết cộng sản dẫn tới thất bại là đã giảm thiểu con người vào duy nhất kích thước kinh tế, rồi từ đó mới có các kích thước khác.

Theo thuyết mác-xít sự thác loạn về kinh tế là nguồn gốc của mọi tai hại, chỉ cần xóa bỏ sự thác loạn này là con người có thể tự thực hiện lấy được.

Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy con người không phải chỉ cần ăn, cần ở, cần mặc... nhưng con người cũng cần được công nhận là NGƯỜI.

Một chính sách văn hóa tự do hướng về kích thước tinh thần của con người.

Người Việt Nam chúng ta thường hay tự hào về truyền thống 4000 năm văn hiến thấm nhuần tam giáo Nho Lão Phật.

Nhưng thật ra từ hơn một thế kỷ nay nhiều giá trị tinh thần của truyền thống dân tộc đã đi vào con đường suy thoái hoặc còn ở giai đoạn ấu trĩ.

Vào thời Tự Đức chỉ có Nho giáo là hưng thịnh, giữ địa vị độc tôn khinh khi và đàn áp các giá trị tinh thần khác.

Lời rủa thông dụng trong dân gian Việt Nam là "Tiên Sư Cha" có ý miệt thị Lão giáo, Phật giáo và Công giáo.

Nho giáo không những độc tôn mà còn tự tôn nên dân tộc đã bị giữ trong một thế đóng kín không chấp nhận những luồng tư tưởng mới và đã đi chậm hẳn so với nhiều nền văn hóa và văn minh của thời đại.

Tới thời Pháp thuộc, Nho giáo lần hồi tàn lụi chỉ để lại trong dân tộc một cái khuôn không còn nội dung. Danh từ "kẻ sĩ" được dùng nhầm với định nghĩa của hàng thế kỷ trước để chỉ những người mang danh "sĩ phu" về các ngành kỹ thuật chuyên nghiệp, nhưng cái học chuyên nghiệp thường không phải là cái học làm người.

Trong một bối cảnh văn hóa phức tạp như vậy, người cộng sản Việt Nam đã đến với ý định xây dựng lại những con người mới, những con người xã hội chủ nghĩa, bằng bạo lực hận thù và gian dối trong một chế độ độc đoán.

Người cấu tạo ra đảng cộng sản Việt Nam là một người có Nho học, về sau đi theo thuyết cộng sản đã dùng cái khuôn nho giáo còn tồn tại trong dân tộc để rót vào đó ý thức hệ cộng sản. Nên chúng ta thấy những danh từ nho giáo được dùng nhưng với những ý nghĩa cộng sản.

Căn bản của lý thuyết duy vật cộng sản là vô thần, không phải vô thần theo kiểu như một phương pháp nghiên cứu của nhà khoa học để giải thích những hiện tượng chưa hiểu, nhưng là vô thần về ý thức hệ.

Do đó dưới chế độ cộng sản, con người không những bị thiếu thốn về vật chất mà còn bị đói khát cả về tinh thần.

Chế độ cộng sản có tham vọng tổ chức và kiểm soát toàn thể xã hội, nắm chặt nhân dân bằng tuyên truyền ý thức hệ.

Ý thức hệ vô thần cộng sản lấy mất của con người sự tự do lựa chọn và suy nghĩ, giảm thiểu con người thành những cơ thể không còn có linh hồn và trái tim, chỉ cần biết và "nhất trí" nghe theo sự lãnh đạo của đảng.

Một ý thức hệ như vậy hiện nay vẫn còn khư khư được gìn giữ tại Việt Nam trong khi đã sụp đổ trong một số lớn những nước của thế giới cộng sản.

Sự việc nói trên đang đem lại không những cho hàng triệu đảng viên cộng sản Việt Nam mà còn cho cả dân tộc một khủng hoảng tinh thần trầm trọng, nếu không muốn nói là một khoảng trống về tinh thần, đang mở rộng cửa cho những băng hoại bi đát về luân lý và nhân tính.

Một chính sách văn hóa mới phải tháo gỡ những trói buộc con người về tinh thần, phải là một cuộc cách mạng tinh thần.

Những cái hay, cái đẹp, cái thật trong truyền thống dân tộc phải được làm sống lại trên con đường tìm về sự chân thật của Việt Nam tính trong nếp sống tinh thần cổ truyền đã bị lãng quên hay bị phá vỡ.

Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đây thì thật là chưa đủ, bởi vì thế giới hiện đại còn có những chiều hướng tiến bộ về nhân tính cần phải đón nhận để kiện toàn con người mới, con người Việt Nam mới.

Chưa bao giờ người ta nói nhiều về nhân quyền như hiện nay. Chúng ta đang đứng trước khung cảnh một nền văn hóa mới, một nền văn hóa tự do đi tìm chỗ đứng cho kích thước tinh thần của con người.

Trong chính sách văn hóa mới các tôn giáo sẽ đóng một vai trò rất quan trọng để đem lại cho con người sự tự do của lương tâm.

Chính sách mới phải đặt lại vấn đề tự do tín ngưỡng, phải coi tín ngưỡng như một hành vi cá biệt, hoàn toàn tự do đến mức độ không một quyền hành nào ngay cả gia đình cho đến nhà nước cũng không thể thay thế để can thiệp vào lương tri của một cá nhân.

Cho nước Việt Nam hậu cộng sản, chúng ta cần có một chính sách văn hóa như vậy, một chính sách văn hóa tự do hướng về kích thước tinh thần của con người.

Một chính sách xã hội nhân bản thực thi nhân quyền và công bằng xã hội.

Như đã nói ở trên, một chính sách kinh tế tương lai cho Việt Nam phải là một nền kinh tế kiểu thị trường, nhưng sẽ không phải là một tự do kinh doanh vô trật tự dẫn tới những bất công xã hội trong cảnh người bóc lột người.

Cộng sản được phát sinh chính là để phản ứng lại sự vô trật tự này của tư bản tự do dựa trên việc mỗi người phải tự lo cho mình không cần để ý đến người khác.

Sở dĩ trước đây nhiều người bị cám dỗ theo thuyết cộng sản chính vì lý thuyết này chú trọng đến sự việc con người có xã hội tính và đem đến một ý niệm về sự sáng tạo tập thể của con người trong lao động, một ý nghĩa về tình liên đới giữa con người với nhau, giữa mọi con người không phải chỉ ở riêng trong một quốc gia hay một lục địa mà là trong toàn thể nhân loại và qua những thế hệ.

Thuyết cộng sản muốn kết hợp toàn thể những người nghèo, những người lao động trên thế giới để chinh phục lại phẩm giá và tự do của họ bằng cách giành chính quyền khỏi tay tư bản.

Nhưng đây cũng là một điểm sai lầm khác trong thuyết cộng sản khi cho rằng xã hội loài người được xây dựng cốt yếu là qua đấu tranh giai cấp giữa người lao động và kẻ nắm giữ tư bản.

Bởi vì thật ra trong đời sống xã hội còn có những đối chọi khác cũng đóng vai trò quan trọng, như giữa kẻ cầm quyền và người bị trị, giữa hương thôn và thành thị, giữa nước mở mang và nước kém mở mang, không kể đấu tranh về chủng tộc, về tôn giáo...

Ngoài ra đấu tranh không phải là động lực duy nhất của một xã hội. Biện chứng pháp thâm sâu nhất của nhân loại là một liên quan trước nhất thuộc trật tự của tình yêu, của tình người.

Cho nên một chính sách xã hội tương lai phải là một chính sách xã hội nhân bản, ở trong đó được thực thi nhân quyền và công bằng xã hội.

Tư bản chủ nghĩa tự nó không thể nào đi tới được một phân chia sự giàu có về của cải vật chất một cách công bằng giữa những con người ở trong một nước hay giữa các quốc gia với nhau.

Phải có một ý chí chính trị đem tới những chính sách xã hội để xếp đặt lại, phân chia lại những của cải giàu có, như quyền được có công ăn việc làm, những định ước công cộng, qui chế lương bổng, qui chế về an sinh xã hội, luật về thuế khóa, những dịch vụ công cộng, những luật về đầu tư...

Tất cả những quy ước, những luật, những định chế này phải là kết quả của những thương lượng xã hội nhưng cũng là kết quả của những chương trình xã hội của chính quyền.

Xã hội nhân bản sẽ chú trọng vào con người như một nhân phẩm vừa tự do, vừa liên đới sống trong một cộng đồng, một môi trường xã hội, sẽ giúp đỡ mỗi người và mọi người được phát triển.

Xã hội nhân bản phải tôn trọng nhân phẩm của con người được coi như một tuyệt đối và được tôn trọng trong mọi kích thước của con người: gia đình, văn hóa, xã hội, quốc gia và quốc tế.

Người ta phải tìm thấy trong xã hội nhân bản những quyền của con người tương xứng với giá trị tối cao của con người, của phẩm giá con người.

Kinh tế thị trường, văn hóa tự do và xã hội nhân bản có thể là những chính sách tương lai cho nước Việt Nam hậu cộng sản theo chiều hướng tiến bộ của thế giới hiện đại.

Nhưng những chính sách này chỉ có thể được thực hiện có hiệu quả trong một khung cảnh chính trị nhất định, bởi vì kinh tế, văn hóa, xã hội có những liên quan mật thiết với chính trị.

Những chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội nói trên phải đi liền với một chế độ chính trị kiểu dân chủ đa nguyên, vì tất cả đều đòi hỏi phải có tự do lựa chọn và tự do luân chuyển.

Kinh tế thị trường, văn hóa tự do, xã hội nhân bản và dân chủ đa nguyên chỉ là những khía cạnh của cùng một sự thật là nhu cầu về tự do của con người.

Sự tự do về kinh tế sẽ mang theo sự tự do về văn hóa, xã hội và sẽ dẫn tới tự do về chính trị.

Nếu nghĩ rằng chỉ cần hé mở về kinh tế sẽ có thể khép kín mãi mãi về chính trị thì thật là một không tưởng.

Khi chất men tự do đã thức tỉnh cả một dân tộc thì không có một chế độ chính trị nào có thể ngăn chặn được lâu dài. Chất men của tự do cá nhân và tập thể sớm hay muộn sẽ làm dậy bột và làm vỡ những bức tường của sự đàn áp chính trị.

Nguyễn Văn Ái

Bỏ thì thương vương thì tội

Ngày kỷ niệm 35 năm Tạp Chí Cộng Sản (5-12-1990) đã là dịp để Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh tâm sự với ban biên tập Tạp Chí Cộng Sản, mà ông Linh coi là "những người làm công tác lý luận và chỉ đạo thực tiễn của Đảng và Nhà Nước ta". Đây là cuộc gặp gỡ của những người từng tự phong là đỉnh cao trí tuệ.

Ông Linh đã đọc một bài diễn văn trên 4000 chữ. Bài phát biểu của ông có một cái gì bi thương của sự băn khuăn không có giải đáp.

Sau khi nhận định: *"Trong đội ngũ cách mạng ở một số nước xuất hiện sự hoang mang dao động phân hóa và phân liệt, khủng hoảng về tư tưởng, lý luận và thậm chí bị một số người bác bỏ..."*, ông Linh quả quyết: *"Ngọn cờ lý luận của Đảng ta và nhân dân ta là chủ nghĩa Mác-Lê Nin. Đây là một học thuyết khoa học đã có tác dụng to lớn đối với sự phát triển của loài người gần một thế kỷ qua, đối với chúng ta, niềm tin không lay chuyển vào chủ nghĩa Mác-Lê Nin không phải là tiên nghiệm, mà bắt nguồn từ hiện thực đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng và bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta suốt 60 năm qua. [...] Hoàn toàn không đúng khi có người nhân cơ hội này quy mọi sai lầm chủ quan trong hoạt động thực tiễn vào bản thân chủ nghĩa Mác-Lê Nin, từ đó phủ định nó. Cần phải bác bỏ một quan điểm như vậy"*.

Nhưng ông Linh cũng không thể phủ nhận sự lỗi thời của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, ông nói: *"Có nhiều điều mới mẻ mà thời Mác và Ăng-ghen chưa đặt ra, nhất là những vấn đề liên quan tới các nước kinh tế lạc hậu bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời có những luận điểm riêng đi lên chủ nghĩa xã hội tương lai theo quan niệm của Mác và Ăng-ghen đến nay không còn phù hợp. [...] Cả Lê Nin cũng có lúc tính đến khả năng bỏ qua quan hệ hàng-tiền để chuyển lên quan hệ trao đổi trực tiếp của chủ nghĩa cộng sản. Qua thử nghiệm chủ nghĩa cộng sản thời chiến, Lê Nin thấy rõ luận đoán của mình là sai lầm. [...] Ngày nay quan niệm sai lầm và ấu trĩ như vậy về sản xuất hàng hóa dưới chủ nghĩa xã hội đã được khắc phục."*

Trong một hoàn cảnh mà các bài bản cũ không còn sử dụng được nữa, Nguyễn Văn Linh nhìn nhận là phải xét lại tất cả: *"Đổi mới là sự vận động không ngừng. Nó luôn phát triển và cần phải được làm phong phú hơn bằng những kết luận mới về lý luận, những giải pháp mới trong thực tiễn. [...] Dừng lại ở cách làm cũ và kinh nghiệm cũ, như cuộc sống đã chứng minh, là không thể được"*.

Sự xét lại này cũng cần thiết, khi chủ nghĩa xã hội đang xuống cấp một cách thê thảm, đã sụp đổ trên hầu hết các quốc gia và những thành trì của nó đang bị công phá dữ dội. Điều mà người ta muốn nghe ông Linh nói là ông nghĩ thế nào về đòi hỏi chuyển hóa sang chế độ dân chủ đa nguyên. Ông Linh không hề che dấu sự bối rối: *"Hiện nay kẻ địch đang công kích chúng ta không có dân chủ vì không thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng và đảng đối lập. Vậy có phải chế độ một đảng là phản dân chủ hay không?"*

Đặt ra một câu hỏi trầm trọng như vậy để rồi không tìm được câu trả lời nào cả, ông Linh chỉ nhận định: *"Đây là đề tài mà giới nghiên cứu lý luận nước ta cần quan tâm."*

Rồi ông lập tức chuyển sang một câu hỏi khác. *"Tôi muốn đề cập một vấn đề thời sự nữa. Hiện nay lợi dụng việc chủ nghĩa xã hội thế giới đang gặp khủng hoảng nghiêm trọng, một số chính khách và lý luận gia tư sản càng ra sức tô hồng cho "thế giới tự do", coi chế độ tư bản chủ nghĩa là vĩnh hằng, còn chế độ xã hội chủ nghĩa là lỗi thời và như một hiện tượng đi chệch dòng vận động của lịch sử. Đúng là CNXH đang có khó khăn tạm thời, nhưng liệu có thể từ đó mà phủ định được qui luật lịch sử Mác đã phát hiện là chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản không? Phải chăng các mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản đã biến mất, hay chúng đang tồn tại và ngày càng sâu sắc thêm?"*

Đây là một câu hỏi còn trầm trọng hơn gấp bội vì nó đặt lại chính cái niềm tin cơ bản của chủ nghĩa cộng sản và lý do hiện hữu của nó. Nhưng ông Linh một lần nữa cũng không có câu trả lời nào để đề nghị cả. Ông chỉ vắn tắt: *"Những vấn đề này cần được giải đáp một cách khoa học, mang tính thuyết phục cao"*.

Các chế độ cộng sản đang sụp đổ. Cả Albania, nước cộng sản giáo điều bậc nhất thế giới cũng đang quay lưng lại với chủ nghĩa Mác-Lê Nin. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thấy rõ. Nhưng vẫn còn lưu luyến với nó, có lẽ vì nó là bảo đảm cho quyền lực của đảng. Muốn như thế, nghĩa là muốn đi vào con đường "chủ nghĩa xã hội một mình" chắc chắn đảng Cộng Sản Việt Nam, như ông Linh nhấn mạnh nhiều lần trong bài diễn văn của ông, sẽ phải tự tìm thấy một chủ thuyết riêng cho mình. Điều này Đảng Cộng Sản Việt Nam có đủ khả năng trí tuệ để làm được hay không? Người ta có quyền nghi ngờ.

Cho tới nay các lý thuyết gia cộng sản Việt Nam, mà trình độ văn hóa rất giới hạn, đã không hề chứng tỏ một khả năng sáng tạo nào cả.

Sự yếu kém về lý luận của Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng vừa được chính ông Linh phô bày một cách hùng hồn. Đề nghị duy nhất mà ông Linh đưa ra là đảng cộng sản nên đặt làm "đề tài trọng điểm" việc nghiên cứu về "cuộc đời và tư tưởng, đạo đức, phong cách của chủ tịch Hồ Chí Minh". Cũng giống như đang khi cháy nhà, gia trưởng nhắc nhở mọi người hãy suy nghĩ xem nên trồng khoai mì hay khoai lang.

Lê Mạnh Tường

Không thể vừa cứu đảng vừa cứu dân

Trần Bình Nam

Kỹ sư Trần Bình Nam, 53 tuổi, là cựu Trung Tá Hải Quân và cựu dân biểu Việt Nam Cộng Hòa. Ông hiện là một khuôn mặt quen thuộc và có uy tín tại Hoa Kỳ.

Ngày 28-11-1990 đài BBC, phần phát thanh Việt Ngữ đã cho phổ biến một kiến nghị gồm 12 điểm của đại tá Bùi Tín, Phó Tổng Biên Tập nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng Sản Việt Nam. Bản kiến nghị do đại tá Bùi Tín đích thân đọc cho ký giả Đỗ Văn của đài BBC ghi âm.

Ông Bùi Tín là một đảng viên kỳ cựu của đảng Cộng Sản Việt Nam, gia nhập đảng năm 1946, và là một sĩ quan từng tham gia chiến trường Điện Biên Phủ và "chiến dịch Hồ Chí Minh" tấn chiếm Sài Gòn năm 1975. Ông sinh năm 1927, con của ông Bùi Bằng Đoàn nguyên thượng thư triều Nguyễn. Ông giải ngũ năm 1982, quân hàm đại tá và được bổ nhiệm vào ban biên tập của nhật báo Nhân Dân. Năm 1986 ông trở thành phó tổng biên tập của tờ báo này.

Kiến nghị của đại tá Bùi Tín gồm 12 điểm, nội dung như sau:

1. Dự thảo Cương Lĩnh Đảng và Chiến Lược Kinh Tế cho đến năm 2000 như đảng đang chuẩn bị cho đại hội đảng lần thứ 7 không đáp ứng được những khủng hoảng trước mắt.

2. Đảng phải chứng tỏ khả năng lãnh đạo bằng cách đưa ra trước Đại Hội 7 những nghị quyết có tính cách quyết định.

3. Đảng đã thi hành chính sách "đổi mới" nhưng chưa đủ.

4. Hai nhiệm vụ chiến lược là "xây dựng chủ nghĩa xã hội" và "bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa" không còn hợp thời nữa. Nhiệm vụ chiến lược bây giờ là "xây dựng và phát triển đất nước".

5. Sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ đó là lòng yêu nước của toàn dân, vì mọi người Việt Nam đều đau cái đau trước cảnh nghèo nàn rách nát của quê hương.

6. Con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và nhất là ở Việt Nam đã phạm nhiều sai lầm, nhưng nó cũng đã tạo ra sức mạnh trong chiến tranh giải phóng. Vì vậy bác bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội cũng sai, mà cứ theo con đường cũ cũng sai. Vấn đề nghiên cứu lại mục tiêu, nội dung, qui luật, biện pháp và bước đi của xã hội chủ nghĩa đang được đặt ra.

7. Đảng cộng sản phải biết lùi, phải biết chọn con đường tắt để sau đó tiến lên. Trên căn bản đó nên đổi tên nước là nước "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa" và tên đảng thành "đảng Lao Động Việt Nam".

8. Chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc công bố trước ngày chấm dứt chiến tranh đã không được thi hành đầy đủ. Đã có những biện pháp cứng nhắc, không cần thiết. Cần có cách nhìn mới, nhân ái và độ lượng, tập hợp bao dung, thông cảm và tôn trọng nhau từ bên này cũng như bên kia, trong nước cũng như ngoài nước.

9. Đối ngoại hợp tác với tất cả các nước, hòa giải thực sự với những nước đã từng đánh nhau với Việt Nam như Nhật Bản, Pháp, Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tôn trọng quyền của nhân dân Cam Bốt, Lào và cải thiện quan hệ với tất cả các nước trong vùng Đông Nam Á.

10. Thực hiện chín điều trên sẽ được khối đoàn kết toàn dân, thêm bạn bè trên thế giới, và mất là mất những ảo tưởng đẹp đẽ nhưng chưa thành sự thật.

11. Sau đại hội 7, đối nội, theo thứ tự triệu tập một hội nghị chính trị đặc biệt gồm mọi thành phần, kể cả đại biểu người Việt sinh sống ở nước ngoài, bầu Quốc Hội mới trong tinh thần dân chủ và thành lập một chính phủ xây dựng lại đất nước gồm những người liêm khiết và có tài năng thật sự. Đối ngoại, triệu tập một hội nghị quốc tế tại Hà Nội gồm Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, các tổ chức quốc tế, Thị Trường Chung Âu Châu và các nước Đông Nam Á để bàn về vấn đề tái thiết Việt Nam.

12. Động cơ của những kiến nghị này là đề ra một chương trình hành động cơ bản và khẩn cấp.

Đại Tá Bùi Tín yêu cầu Đại Hội 7 của đảng sắp triệu tập vào tháng 5 năm 1991 chấp nhận nội dung và phương hướng của bản kiến nghị.

Tuy đại tá Bùi Tín đã giải thích động cơ thúc đẩy ông viết bản kiến nghị, một câu hỏi vẫn được đặt ra: nguyên nhân nào là nguyên nhân chính? Quá khứ của đại tá Bùi Tín là quá khứ của một đảng viên cộng sản trung kiên, trung thành với đảng và tin tưởng chủ thuyết Mác-Lênin. Chỉ từ năm 1985 mới có chỉ dấu cho thấy rằng ông chịu ảnh hưởng bởi các chấn động trong nội bộ khối cộng sản sau khi Gorbachev đưa ra 2 chương trình cải cách "glasnost" và "perestroika". Dưới ảnh hưởng này, tháng 8-1986, tức bốn tháng trước đại hội VI của đảng Cộng Sản Việt Nam ông đã gửi một kiến nghị đến Tổng Bí Thư Trường Chinh đề nghị một số cải tổ quan trọng. Các đề nghị này bị Trường Chinh cho xếp xó.

Dù vậy ông Bùi Tín vẫn giữ được chức phó tổng biên tập báo Nhân Dân cho đến hôm nay chứng tỏ ông được một thành phần nào đó tương đối có thế lực trong đảng yểm trợ. Thành phần tiến bộ này có lẽ là thành phần đứng sau lưng Bùi Tín trong việc phổ biến kiến nghị này. Như vậy đây là biểu hiện của một hình thức đấu tranh mới giữa nhóm tiến bộ và nhóm bảo thủ trong đảng Cộng Sản Việt Nam. Nguyên nhân thúc đẩy sự bùng nổ cuộc đấu tranh này là đại hội 7 của đảng đã gần kề mà phe bảo thủ cứ nhắm mắt làm ngơ trước thực tế, và vẫn còn vẽ ra những chương trình và kế hoạch hão huyền.

Vụ Bùi Tín là một biến cố quan trọng trong lịch sử của đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhìn dưới một nhãn quan thật rộng rãi, qua kiến nghị 12 điểm, ông Bùi Tín đã đưa ra một kế hoạch "trước cứu đảng, sau cứu dân". Nhưng kẹt một điều là hai mục tiêu "cứu đảng" và "cứu dân" không thể thực hiện cùng một lúc. Muốn cứu dân phải hy sinh đảng, hay cụ thể hơn, muốn cứu dân phải hủy bỏ quyền độc tôn của đảng trong đời sống chính trị quốc gia. Đại nạn mà nhân dân Việt Nam đang trải qua là kết quả của nền chính trị độc đảng kiểu Stalin và nền kinh tế tập trung kiểu Marx của đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì vậy chừng nào vai trò của đảng còn được coi là độc tôn như đã minh thị trong điều 4 của bản hiến pháp Việt Nam thì có mang ra hàng trăm kế hoạch, có thực hiện hàng chục hội nghị chính trị cũng không giải quyết được gì.

Nhân dân Việt Nam có tình yêu nước mặn nồng, có khả năng xây dựng quốc gia nhưng đã không và cũng sẽ không thể phát huy tính sáng tạo dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam. Hội nghị chính trị, bầu cử quốc hội, lập chính phủ với sự tham gia của người ngoài đảng là những dự tính mới nhìn qua có vẻ hấp dẫn. Nhưng nếu mọi diễn tiến đều được thực hiện dưới sự trọng tài của đảng cộng sản thì thành phần đứng đắn nào trong quần chúng quốc nội và hải ngoại có đủ can đảm tham gia hội nghị, tham gia bầu cử quốc hội và tham gia chính phủ? Bộ đội và công an trong tay đảng, khi cần đảng có thể dùng bạo lực dẹp bỏ hết thì hội nghị chính trị, quốc hội, chính phủ mở rộng hoạt động trên căn bản dân chủ nào?

Chương trình chính trị của Bùi Tín, gồm cả phần hội nghị quốc tế sẽ là một kế hoạch khả dụng nếu ông Bùi Tín đề nghị đảng, trước đại hội 7 sắp tới, triệu tập quốc hội để chính thức hủy bỏ điều khoản quy định quyền độc tôn chính trị của đảng Cộng Sản Việt Nam và đặt các lực lượng vũ trang ra khỏi sự kiểm soát của đảng. Đương nhiên quốc gia không thể thiếu một bộ máy hành chánh, dù chỉ một ngày, nên các biểu quyết của Quốc Hội không làm thay đổi tức khắc sự hiện diện của đảng cộng sản trong đời sống hàng ngày của quốc gia. Nhưng những biểu quyết đó là nền móng cho một căn bản pháp lý tiên quyết để từ đó từng bước một, qua bầu cử tự do, chúng ta thiết lập một nền sinh hoạt dân chủ đa nguyên cho quốc gia.

Một điểm tích cực trong bản kiến nghị của Bùi Tín là không hề nhắc đến hai chữ Mác-Lênin, đến vô sản chuyên chính như thói quen của người cộng sản, và cũng không hề nhắc đến công ơn Hồ Chí Minh như thói quen của mọi người cộng sản Việt Nam. Ngoài ra trong điểm 4 của bản kiến nghị, khi phủ định sự ưu tiên của nhiệm vụ "bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa", phải chăng một cách gián tiếp ông Bùi Tín có ý phủ nhận nhu cầu trấn áp bằng vũ lực để duy trì quyền lực của đảng Cộng Sản Việt Nam? Rõ hơn, trong phần trả lời các câu hỏi của ký giả Đỗ Văn, ông Bùi Tín xác nhận cần đổi mới cả hai lĩnh vực kinh tế và chính trị. Tuy nhiên ông nói cần thận trọng trong cải tổ chính trị. Phải chăng Đại Tá Bùi Tín đã loáng thoáng thấy cái bóng hãi hùng của đảng ông là nguyên nhân của tình trạng đau thương của đất nước hiện nay, nhưng với cái quá khứ nặng trĩu của 44 năm đảng viên, ông chưa thể trong một thoáng thời gian cắt bỏ đi được. Những định đề của thuyết mác-xít xác định một tiến trình dựa trên đó người cộng sản Việt Nam định xây dựng quốc gia là nguyên nhân của đau thương và đổ nát. Nhưng thay vì quyết định thoát ra khỏi cái tiến trình áp đặt đó để khởi đầu một tiến trình khác thì, ông Bùi Tín vẫn loay hoay trong cái tiến trình hiện hữu.

Dù sao tác động của bản kiến nghị của ông Bùi Tín đối với tầng lớp đảng viên, trong nhân dân, và nhất là đối với các lực lượng vũ trang, mà chính yếu là quân đội sẽ vô cùng to lớn. Nó sẽ tạo nên những chấn động rung chuyển từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở của đảng Cộng Sản Việt Nam. Chấn động này sẽ góp phần không nhỏ trong sự an bài vai trò không mấy sáng lạn của đảng cộng sản trong lịch sử Việt Nam.

Trần Bình Nam

Chung quanh một bản kiến nghị

Phan Công Luận

Phan Công Luận, trong nhóm chủ trương Thông Luận, là một trí thức trong quá khứ đã từng ủng hộ đảng cộng sản và đã chọn đứng vào hàng ngũ đối lập vì lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc để hưởng ứng một dự án dân chủ đa nguyên. Về điểm này, có lẽ ông có thẩm quyền để nhận định về bản kiến nghị của ông Bùi Tín.

1

Làm thế nào cứu đất nước khỏi sự phá sản toàn diện sau 15 năm "xây dựng chủ nghĩa xã hội" dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam? Nói chung, đối lập ở ngoài nước, ở trong nước, và có lẽ ngay cả một phần đảng viên ĐCSVN, có thể xem như đã căn bản đồng ý với nhau, ngày hôm nay, trên một số nguyên tắc. Tất cả vấn đề còn lại là ghi vào văn kiện những điểm ấy, và tìm ra được một tiến trình chuyển tiếp có khả năng tránh cho đất nước một kịch bản đẫm máu như ở Trung Hoa hay Romania. Đó là:

1- Phải có một chế độ dân chủ đa nguyên (đa đảng), trong đó tất cả mọi người đều có quyền phát biểu và hành động theo lý tưởng của mình. Một thể chế như thế không thể tồn tại song song với chế độ chuyên chính vô sản hiện hữu.

2- Phải có hòa giải và hòa hợp dân tộc, thực sự và sâu rộng. Một chính sách như thế không thể tồn tại đồng thời với chủ trương đấu tranh giai cấp như một quốc sách, với chủ trương hành hạ và làm nhục kẻ thua trận, với hành động bắt bớ và tù đày đối lập.

3- Phải có một nền kinh tế thị trường, trong đó mỗi người đều có quyền mưu cầu hạnh phúc cho mình, có quyền tư hữu và quyền tự do làm ăn. Một nền kinh tế như thế cũng không thể tồn tại bên cạnh bộ máy kinh tế vừa phi lý vừa vô hiệu như hiện nay.

2

Có một cách thông thường để đọc kiến nghị, là chỉ dựa vào những đoạn, dòng, câu, chữ đã được thảo ra. Với lối đọc này, hiển nhiên là bản kiến nghị của ông Bùi Tín không đáp ứng được yêu cầu của tình hình khách quan và sự chờ đợi của đối lập.

1- Bản kiến nghị không hề nhắc đến hai chữ đa nguyên, và tiếp tục lý luận, từ đầu đến cuối, như thể ĐCSVN là chánh đảng duy nhất có quyền tổ chức và hoạt động, ngay cả khi nó đề cập đến những *"chủ trương lớn"* và *"cách làm mới"*.

2- Nếu có nói đến *"hòa giải"*, *"đoàn kết"* - và ngay cả *"cố kết"* - dân tộc, *"xóa bỏ định kiến về người chiến thắng và kẻ thua trận"* (điểm 8), bản kiến nghị lại không nói gì về những người đối lập hiện đang còn trong tù hay trại cải tạo, cũng không hề đả động đến chính sách đấu tranh giai cấp của Đảng và không hề dùng đến danh từ tiểu tư sản hay tư sản - dù là tư sản dân tộc - khi liệt kê các thành phần xã hội Việt Nam (điểm 5, 10,11).

3- Sau cùng, nó hoàn toàn bỏ quên những đòi hỏi về kinh tế thị trường và sự tôn trọng các quyền kinh tế - xã hội, đối tượng của đã nhiều cuộc tranh cãi trong nước.

Một số người đọc xong bản kiến nghị, khó lòng không nghĩ là ông Bùi Tín muốn gỡ bí cho ĐCSVN, hơn là giải thoát cho đất nước. Giả thuyết đó có thể được xác minh bằng một đề nghị của chính tác giả: tạm gác lại các bản dự thảo "Cương lĩnh của Đảng" và "Chiến lược kinh tế xã hội đến năm 2000". Đã đọc kỹ những tài liệu ấy, đảng viên Bùi Tín muốn tránh cho ĐCSVN một sự phân hóa trầm trọng hơn nữa? Hay lo ngại là Đảng sẽ lao đầu vào một thế kẹt khác? Trong giả thuyết này, những đề nghị sau hoàn toàn chẳng có gì đáng chú ý.

3

Có một cách khác để đọc kiến nghị, là vượt qua bản văn để nắm lấy tinh thần của tài liệu. Với cách đọc này, bản kiến nghị có một ý nghĩa chính trị khá rõ ràng. Nó đánh dấu một sự ly khai với lối suy nghĩ và hành động chính thức, và do đó, trong một chừng mực nhất định, với cấp lãnh đạo ĐCSVN.

1- Bản kiến nghị đặt vấn đề *"xây dựng lại đất nước"* trên việc *"xây dựng chủ nghĩa xã hội"*. Đây là một chọn lựa chính trị căn bản, nó vượt quá giấc mơ "đổi mới kinh tế

nhưng bất động chính trị" của Bộ Chính Trị Đảng.

2- Bản kiến nghị kêu gọi xây dựng một *"chế độ dân chủ thật sự"* qua sự đổi tên nước, lấy tên Đảng như cũ và dùng lại một số định chế, tiền lệ. Mặc dù còn mù mờ *("có tính chất nhân dân, với định hướng (hoặc sự lựa chọn) xã hội chủ nghĩa (mà nội dung còn phải ra công tìm tòi và nghiên cứu tham khảo"))* (điểm 7), đây là một bước lùi - lúng túng - ra khỏi chuyên chính vô sản.

3- Bản kiến nghị đã chọn một con đường vòng để đến với các cấp đảng viên, không đi qua hệ thống tổ chức bình thường của Đảng. Đối với cấp lãnh đạo Đảng, đây là một sự qua mặt, giống như hình thức "gọi mua công khai" (OPA) ở các nước tư bản.

Bản kiến nghị này, vì thế, nếu nó chưa đủ rõ ràng để biến ông Bùi Tín thành một nhân vật của đối lập, có lẽ đã đủ công khai để làm ông mất thẻ đảng viên và mất quyền ra vào Việt Nam dễ dàng như trước. Cộng đồng người Việt ở nước ngoài sắp có thêm một người tị nạn?

4

Còn một cách cuối cùng để đọc bản kiến nghị, là đọc ngoài văn kiện (dùng những tài liệu khác, đặt nó vào một bối cảnh). Nhìn qua cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng "đổi mới" và "bảo thủ" trong Đảng, tự nó, bản kiến nghị là một bản báo cáo khá trung thực về tình trạng sức khỏe của ĐCSVN. Về điểm này, chúng ta có một vài lý do để lạc quan.

1- Trước những biến động trên thế giới và sự điêu tàn của đất nước, lập trường chính trị của phong trào "đổi mới" bên trong Đảng là một phản ứng có tính chất dân tộc và dân chủ càng ngày càng rõ rệt. Các khẩu hiệu của nó (hòa giải và hòa hợp dân tộc, dân chủ "thực sự") trùng hợp phần lớn với đòi hỏi của đối lập.

2- Phong trào phản kháng này, khởi động từ giới trí thức văn nghệ sĩ không có nhiều quan hệ gắn bó với Đảng, sau khi lan ra đến các thành phần kháng chiến và nằm vùng cũ trong Nam, đang tràn vào các giới cán bộ cốt cán ở miền Bắc và một số định chế quan trọng của Đảng.

3- Mặc dù tỏa rộng, cho đến nay, nó vẫn chưa bước nổi vào giai đoạn tổ chức vì thiếu nhiều điều kiện. Những người như Bùi Tín (có năng lực, tầm vóc, quá khứ, nằm ở những ngã tư ngã năm của nhiều tuyến công tác), nếu khôn khéo và thành thực, có khả năng làm chất xúc tác để tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi hơn.

5

Đất nước chỉ có thể hồi sinh nhờ sự cộng tác chân thành của những người quốc gia và những người cộng sản biết quên quá khứ, của những người ở trong và những người ở ngoài Đảng biết nhìn tới tương lai. Điều kiện tiên quyết của nó là một chính sách hòa giải và hòa hợp dân tộc đến nơi đến chốn. Lý tưởng này đang bước vào một giai đoạn mới. Ông Bùi Tín kêu gọi hòa giải dân tộc nhưng hình như chưa sẵn sàng để đoạn tuyệt với những đặc quyền của ĐCSVN mà ông vừa nhắc lại là ông vẫn còn trung thành với nó.

Một mặt, triển vọng hòa giải, trên lý thuyết, chưa bao giờ tốt đẹp bằng lúc này; những người chống lập trường hòa giải có thêm một cơ hội để tiến tới gần với nó hơn. Nhưng mặt khác, vấn đề hòa giải - chúng tôi nhắc lại, giữa những con người với nhau - cũng đang trở thành cụ thể hơn, theo nghĩa là bây giờ chúng ta có thể nhìn vấn đề qua một số khuôn mặt; như ông Bùi Tín chẳng hạn; những người chống hòa giải lại có thêm một lý do để bước lùi xa nó hơn.

Họ sẽ chọn lựa thế nào? Đó sẽ là cái may hay cái rủi của tổ quốc. Chúng ta sẽ có một đất nước mà chúng ta xứng đáng để có.

Phan Công Luận

Ý kiến về một bản tin

Trên báo Thông Luận số 33 tháng 12-1990 tôi vừa nhận được, có bản tin không ký tên "Ngược dòng lịch sử" về bản kiến nghị của ông Bùi Tín cuối tháng 11-1990. Bản tin này làm tôi ngạc nhiên. Về mặt nội dung nó không phản ánh trung thực kiến nghị của ông Bùi Tín, và sự kiện Bùi Tín. Về hình thức bài báo xúc phạm tới cá nhân và gia đình ông Bùi Tín.

Đây là một vi phạm vào đạo đức nghề nghiệp - la déontologie du métier - chưa kể là nó làm thiệt hại cho tinh thần đoàn kết dân tộc hiện nay trong việc dân chủ hóa đất nước và đi ngược lại lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc mà Thông Luận nêu ra.

Tôi không thấy lý do nào để liên hệ việc làm của ông Bùi Tín với thân phụ ông, cụ Bùi Bằng Đoàn. [...]

Đặng Tiến

LTS: Bản tin của Thông Luận tuy không tường thuật chi tiết bản kiến nghị của ông Bùi Tín nhưng cũng không bóp méo sự thật và cũng không bỏ qua những ý chính. Trong bản tin không hề có sự xúc phạm đến cá nhân ông Bùi Tín. Việc nhắc lại một sự kiện có thực liên quan tới thân phụ ông Bùi Tín chỉ có lý do duy nhất là vì sự kiện này đã gây xôn xao một thời. Chúng tôi không hề có ý định liên hệ việc làm của ông Bùi Tín với thân phụ ông và lấy làm tiếc là bài báo đã khiến bạn Đặng Tiến, một cộng sự viên của tờ báo - và có thể một số độc giả của Thông Luận - có cảm tưởng đó.

Y kiến

Đoàn kết

Phạm Sử

Đời Chiến Quốc bên Tàu, Lạn Tương Như nước Triệu được phong đến chức Thượng tướng, mà vua Triệu còn cho là chưa xứng đáng. Được vậy là nhờ Lạn Tương Như có tài ứng biến, đã có công giúp vua Triệu khỏi bị mất ngọc quý cho Tần, khỏi bị mất mặt và mất mạng vì vua quan nhà Tần - lúc ấy đang là một nước cường thịnh.

Liêm Pha đâm ra ghen tị với Lạn Tương Như và bất mãn cho rằng vua quên công to mình đã khai phá và gìn giữ cơ đồ nhà Triệu, rằng Tương Như chỉ nhờ có ba tấc lưỡi mà quyền tước hơn mình.

Biết được việc ấy, Tương Như bèn tránh mặt Liêm Pha. Ra đường, gặp Liêm Pha đi có tiền hô hậu ủng rầm rộ, Tương Như bảo kẻ hầu cận đánh xe né tránh vào hẻm. Thủ hạ thấy vậy bất mãn, muốn biết tại sao. Tương Như hỏi:

- Các người xem Liêm tướng quân uy lực có bằng vua Tần không?

- Không bằng.

Tương Như bảo:

- Lấy cái uy lực của vua Tần trong thiên hạ không ai dám chống, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt vua Tần làm nhục cả quần thần nước Tần. Ta dẫu hèn, há sợ Liêm Pha hay sao? Tuy nhiên ta nghĩ lại, sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu vì có ta và Liêm Pha. Nay ta và Liêm Pha vì hiềm khích, đột nhiên lại hại lẫn nhau, Tần thấy vậy sẽ thừa cơ đem quân đánh Triệu. Cho nên ta coi thù riêng là việc không đáng kể, và chỉ biết nước non là trọng mới đáng.

Hiểu ra, bọn xá nhân thảy đều kính phục. Về sau biết được, Liêm Pha tự mặc áo sô, đi chân đất, cầm roi gai đến quỳ trước thềm xin tạ tội với Lạn Tương Như. Từ đó hai người kết nghĩa anh em và thân thiết nhau đến lúc lâm chung.

*

Chuyện người nước Triệu ấy, ta chỉ học được một nửa, của một người. Một nửa xấu nhất, của Liêm Pha lúc ganh tị.

Ai cũng thấy là tình đoàn kết rất hiếm, bất kỳ cho dân tộc nào. Vì hiếm nên quý. Người ta cứ gào lên "đoàn kết thì sống", nhưng vô hình trung hình như ai cũng thích chọn cái chết hơn. Mỗi chúng ta là một Liêm Pha lúc đầu. Mọi người phải biết công lao của ta và vì ta. Ta cũng kêu gào đoàn kết, nhưng chỉ là đoàn kết vì ta, cho ta mà thôi. Ai không vì ta thì ta diệt. Tận gốc.

Nước Triệu may mắn có được một Tương Như. Và Tương Như cũng hả hê có một Liêm Pha. Ta mà được chức tước bằng Lạn Tương Như ư, Liêm Pha ắt chết ngắc lâu rồi. Có chức vị, ta huênh hoang cái đã. Bị ganh tị, ta cho nếm mùi ngục tù hay đi chầu Diêm Chúa như chơi.

Về người Việt Nam, sử gia Trần Trọng Kim nói chúng ta... " kiêu ngạo và hay nói khoác...". Cái TA của ta rất to. Vì vậy, ai thua thì ta khinh, hơn thì ta ganh. Mặc dầu không có dân chủ, ta vẫn mắc cái bệnh dân chủ. Ấy là ai không đồng quan điểm với ta thì ta chửi cho đã. Chửi nho nhỏ một mình hay chỉ có gia đình nghe, không thấm. Phải chửi to hơn, bằng cách đem lên mặt báo, cho mọi người cùng biết. Chửi nhau đời tư chưa đủ, báo này phải chửi báo kia, đoàn thể này phải chửi đoàn thể nọ. Dân chửi nhau đàng dân, quan chửi nhau đàng quan. Ông Thiệu đã từng đem ông Kỳ lên truyền hình chửi xéo trong kỳ tái cử năm 72 ấy, chẳng nhớ sao? Đẹp mặt cho dân Việt Nam ta biết mấy, tiếng là có một nền văn hiến lâu đời tương đương với Kim Tự Tháp!

Nhưng mà, chúng ta "đoàn kết", nói nhỏ cho nhau nghe thế thôi, bằng tiếng Việt. Chớ có chơi dại viết tiếng Anh, tiếng Pháp, ngoại quốc đọc được, lại khều ta hỏi nhỏ rằng: "Này các bạn ơi, chẳng biết là "dân tộc nào, lãnh tụ ấy" hay sao, còn than thở nỗi gì?" Ta sẽ biết ăn nói làm sao. Chỉ sẽ muối mặt mà nghe, không tìm nổi ra một lời biện bạch. Ai hiểu nổi cho ta là người thực tài thì ông Trời chẳng để cho họ thành anh hùng. Dân Việt Nam ta đâu thiếu người tài giỏi. Chỉ phải cái tội không "gặp thời". Sử sách chúng ta, đã có được mấy người áo-vải-Lam-Sơn? Lại nữa, dân khôn mà quan không biết. Dân bị chê là "dân ngu cu đen" thì vẫn cứ bị chê thôi. Chả bị chê là gì? Nghe nói tháng 11-90, Nguyễn Khánh từ Mỹ... công du qua Pháp, với danh hiệu là "Cựu Quốc Trưởng Việt Nam" mà! Chẳng chê dân ta ngu thì làm gì Nguyễn Khánh dám xưng hô tỉnh tuồng như vậy?

Nghĩ cho cùng, đất nước ta nếu có người được như họ Lạn, chỉ biết lấy nước non làm trọng, thì dầu có thua không những một, mà năm bảy cuộc chiến tranh cũng vẫn cứ có thể hãnh diện như thường. Cộng sản chắc cũng chẳng dám cho ta chỉ là "cái đuôi chó" của Mỹ!

*

Từ cái tinh thần dân chủ vị kỷ ấy, ta nhớ lại cây trụ đồng mà Mã Viện đã dựng lên ở Mê Linh, sau khi đánh bại cuộc khởi nghĩa thần thánh của hai bà Trưng.

Đó là lúc Việt Nam ta bị Bắc thuộc lần thứ hai vào tay nhà Đông Hán (25 - 250). Thời ấy Việt Nam của ta chỉ là một quận của Tàu, nhưng thương thay dân Giao Chỉ, vẫn muốn giữ cái đặc thù của dân tộc và không muốn bị tiêu diệt bằng sự đồng hóa với người Tàu. Để giữ gìn cái tôi Giao Chỉ, mỗi người đi ngang qua chỗ trụ đồng đều bỏ vào chân trụ đồng một hòn đá. Ai cũng sợ trụ đồng bị "chiết". Họ chỉ nghĩ thế nào cho trụ đồng khỏi ngã. Họ không cần biết người đi trước vừa bỏ vào chân cột cục đá ấy là ai. Cái điều duy nhất họ muốn là bằng mọi giá, không để cho cột đồng bị "chiết", cho dân Giao Chỉ khỏi bị "diệt"!

Mặc dầu không hẳn sáu chữ "Trụ đồng chiết, Giao Chỉ diệt" có

hậu quả oái oăm thần sầu như lời nguyền rủa của một bà phù thủy.

Cái nhất trí giản dị và cảm động ấy đã đưa dân Giao Chỉ tới một lo âu chung, một ôm ấp chung, một nỗi niềm và một tâm sự chung. Họ cùng nhau an lòng, cùng nhau sung sướng khi mỗi ngày thấy gốc trụ đồng càng kín. Rồi đến một ngày, trụ đồng bị chôn lấp bởi cái ý thống nhất của muôn dân. Lần ấy, hẳn nhà Đông Hán cũng phải thấy tinh thần thống nhất của dân Giao Chỉ khả ái và khả kính đến độ nào!

Bây giờ, giả sử có người trồng một trụ đồng với sáu chữ khắc "Trụ đồng chiết, Quốc gia diệt" (quốc gia ở đây xin hiểu là "phe quốc gia", tôi không đá động gì đến "phe cộng sản" bởi vì tôi không cùng phe với họ, không biết rõ về họ bằng biết rõ "phe ta". Vả chăng, nếu họ không bảo vệ phe cộng sản thì nồi cơm coi như bị bể, lâu nay quen với đớp hít rồi, làm sao trở về với nếp sống nghèo nàn giản dị như ngày trước được?), thì nhất định là người đi sau chưa bỏ cục đá vào chân trụ đồng vội. Hãy cứ bốc mấy cục đá có sẵn dưới chân cột cái đã. Và ta sẽ ngồi đó tần mần bới móc lên từng cục đá, đo xem nó dài ngắn to nhỏ cỡ nào, tò mò tìm tông tích xem đây là đá của những ai. Người này nhà cửa ở đâu. Cục đá này tại sao có dính một chút vôi. Cục đá kia tại sao có chỗ sứt mẻ. Cục đá nọ sao lại có hình vuông mà không là hình tròn... Và còn có thể đem về nhà cho vợ con bạn bè hàng xóm xem, hoặc đem vô phòng thí nghiệm tìm hiểu xem cục đá này nằm ở cuộc đất nào...

Muốn cho trụ đồng đừng đổ, ta không bỏ vào đấy một hai cục đá. Ta chỉ nói lên cả ngày là cột đồng phải đứng vững. Cái gì ngã đổ thì được, tôi mặc kệ, nhưng trụ đồng đó thì không được phép đổ. Và ta lại nghi ngờ kẻ đã bỏ đá vào đấy trước ta: người này bỏ đá để làm mồi, người kia bỏ đá là để... chọi bể cục đá khác. Thế thì than ôi, ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng chẳng mong vào phép lạ!

Điều quái gở là ta muốn cái lý tưởng mà ta theo đuổi thực hiện được tốt đẹp, nhưng ta lại nghi ngờ hết những kẻ có cùng lý tưởng với ta. Tại sao? Tại vì ta quá lo sợ người khác có cơ sở hơn mình, người khác tài giỏi hơn mình, người khác có ảnh hưởng hơn mình? Chịu. Nói tới sự đoàn kết thì không thể nào giải thích hết ý nghĩa của sự chia rẽ, lại bắt nguồn chính trong từ đoàn kết!

Cách đây vài tuần, may mắn có dịp đọc vài bài phê bình về phong trào đòi tự do ở Việt Nam. Nghe nhà phê bình chửi hết thảy những người có tiếng là tranh đấu bên nhà. Sướng mồm quá. Nghe cũng thật sướng tai. Bản thân tôi vốn văn dốt vũ dát, thấy người bên nhà dám nói dám viết một số bài, mình phục quá rồi. Nghe có người chê, lại phục thêm một bậc. Chỉ tiếc là người chê lại ở bên Mỹ bên Tây!

Có điều, đọc một bài văn, cũng như xét đoán một con người, không phải chỉ ngắt một vài câu, trích một vài đoạn. Không phải một người đã nói "tao sẽ giết mày" mà ta kết luận rằng đó là một kẻ sát nhân. Buộc tội thì dễ. Hiểu người ta có tội thật không, và nếu có thì tại sao họ đã làm nên tội, thì lại khó. Vô cùng khó. Khó không phải vì thiếu dữ kiện để tìm hiểu, mà khó là do lòng ta không vô tư trong khi xét đoán. Hoặc vì thiếu sáng suốt. Hoặc vì thiếu ý chí. Hoặc chỉ vì thành kiến có sẵn trong đầu. Và thành kiến thì luôn luôn quá đáng. Tốt cũng quá mà xấu cũng quá. Hoặc vì ta chủ quan, chỉ có ta là đúng nhất. Cái gì ta nói ra là không sai chạy một ly ông cụ. Ta bảo anh này sai là nhất định anh ta không thể nào đúng được. Ta bảo anh này cao độ mét rưỡi thôi, nếu có thước nào đo anh ta cao thước sáu thì nhất định cái thước đó hỏng rồi vậy!

Cái mũ thời Đệ Nhất hay Đệ Nhị Cộng Hòa đều rộng. Cứ cho thằng này là cộng sản, chụp lên đầu nó cái mũ. Ấy thế là dù nó có tưởng rằng Hồ Chí Minh là thủ tướng của Việt Nam Cộng Hòa đi nữa, nó cũng vẫn cứ là cộng sản cái đã. Và lại là cộng sản gộc, cha truyền con nối nữa kia! Cảnh sát ngày xưa có câu "không có thì đánh cho có, có thì đánh cho khai" mà lị!

Cái khăn rằn của nhà nước cộng sản Việt Nam hiện nay cũng rất to lớn chẳng kém. Cứ bảo anh này phản động, quấn lên đầu anh ấy cái khăn rằn, ấy thế là anh ta là người chống độ, với lý lịch u ám cả ba đời nội ngoại!

Mỗi chúng ta đều có niềm ao ước thanh cao là phải làm cái gì hữu ích cho quê hương. Muốn là làm. Dũng cảm và đầy nhiệt huyết thay! Nhưng chúng ta quên rằng trước hết nên thoát khỏi ảnh hưởng độc địa của cái mũ và cái khăn rằn. Vất hẳn chúng sang một bên, không thèm dùng tới nó. Ta hãy bước đi với cái đầu trần phô ra dưới nắng, để hai tai được thoáng, vểnh vành tai lên nghe ngóng và đón nhận mọi lời nói bất kể từ đâu đến. Những cái tai trần luôn nghe được nhiều điều, kể cả các điều dở. Ta về gạn lọc lại, chỉ giữ lại những điều hay, những điều hữu ích cho ta và cho xứ sở của ta.

Không dùng mũ và khăn rằn cho ta, cũng chớ tặng mũ và khăn cho người khác. Cái mũ và cái khăn đã làm con người cách biệt con người. Cái mũ là mũ của nhà đòn, và cái khăn rằn là một loại khăn tang. Hãy ném chúng nó xuống mồ, vùi lấp lên trên bằng quả núi Ngũ Hành Sơn của lòng vị tha và sáng suốt. Đoàn kết là cùng nhau cởi bỏ cho nhau những ràng buộc phi lý tầm thường vẫn có từ muôn thuở ấy. Thay vào đó, ta hãy tặng mỗi người một đôi hia bảy dặm để cho họ bước dễ dàng nhanh chóng hơn. Ta hãy làm chất nhựa trải đường cho êm, đừng làm những hòn sỏi nhọn nằm bên đường chực đâm vào chân bạn. Ta hãy là gió căng cho buồm bạn ta lướt tới, chớ làm thần Titan trong khi giận dữ.

Đọc những bài phê bình về các cây bút bên nhà, tôi giật mình. Thấy người phê bình dùng nhiều chữ "ý ông (bà) muốn nói" nhiều quá. Chợt nhớ lại câu chuyện hai triết gia ngồi bên bờ sông xem cá lội. Triết gia thứ nhất nói: -Chà, coi chúng nó sung sướng làm sao! Triết gia thứ hai vặn: -Ngài không phải là cá, sao ngài biết chúng nó sung sướng? Triết gia thứ nhất bẻ lại: -Thế ngài không phải là tôi, làm sao ngài biết tôi không biết chúng nó sung sướng?

Bây giờ giả sử một trong những người tranh đấu bên nhà (mà bị chỉ trích) hỏi người phê bình rằng: -Ông (bà) không phải là tôi, sao ông (bà) biết ý tôi "muốn nói" như vậy? Cứ tưởng tượng là người ấy sẽ trả lời: -Vì tôi biết rõ ông (bà) như biết lòng bàn tay tôi. Và nếu người kia nói: -Vì biết rõ lòng bàn tay ông (bà), nên ông (bà) nghĩ rằng nếu ông (bà) là tôi ở Việt Nam thì ông (bà) sẽ làm những điều mà ông (bà) nghi ngờ tôi làm phải không? Thì trí tưởng tượng của tôi vốn kém cỏi, nghèo nàn, đến đây chịu thua, không tìm nổi ra câu trả lời sao cho ổn cả. Trình độ thấp, cũng buồn thật!

Bất tài vô tướng, tôi chỉ còn biết tự hỏi: người Việt Nam chúng ta có tinh thần đoàn kết và xây dựng không? Chúng ta có biết chỉ lấy nước non làm trọng hay không?... Câu trả lời, chắc không ai tìm được!

Phạm Sử

Ý kiến

Trị bịnh tìm y

Trong những câu chuyện mà Hàn Phi Tử (280? - 233 trước tây lịch) viết, có câu chuyện "Giấu bịnh tránh y" mà tôi muốn chép lại và đồng thời cũng muốn so sánh với tình trạng của Việt Nam ngày nay.

"Biển Thước là một danh y thời thượng cổ Trung Quốc. Một hôm Biển Thước sang thăm vua Thái Quốc(1). Vua Thái Hoàn hầu biết Biển Thước là danh y nên đãi làm khách. Một hôm vào chầu, Biển Thước nói Hoàn hầu mắc bệnh, nhưng chỉ cần chữa trị bên ngoài là hết. Hoàn hầu không vui, cứ khẳn mực cho mình không có bệnh và nói với tả hữu là Biển Thước nói thế để khoe tài và cố ý gạt mình. Mười hôm sau, Biển Thước lại gặp Hoàn hầu bảo bịnh tình đã tới cơ nhục, nếu không sớm chữa trị sẽ trở thành nghiêm trọng. Hoàn hầu khư khư cứ cho mình không có bịnh. Lại mười hôm sau nữa, Biển Thước gặp Hoàn hầu và cho biết bệnh tình đã tới trường vị (ruột), nếu không chữa trị bằng châm cứu thì sẽ nguy hiểm tới tính mạng. Hoàn hầu nổi giận không nói gì hết.

Lại mười hôm sau, từ trong cung đi ra, Hoàn hầu lại gặp Biển Thước. Vừa thấy mặt Hoàn hầu, Biển Thước quay lưng bỏ đi. Hoàn hầu cho là kỳ hoặc liền phái người đến tìm Biển Thước để hỏi nguyên nhân. Biển Thước nói bịnh tình của Hoàn hầu trước đây mặc dù trầm trọng nhưng nếu tận tình cứu chữa thì có thể hết bịnh, nay bịnh tình đã tới cốt tủy, Biển Thước này hoàn toàn bất lực.

Năm ngày sau, Hoàn hầu sinh bịnh thật, liền cho người tìm Biển Thước nhưng vị danh y này đã rời Thái Quốc. Hoàn Hầu bịnh nặng rồi mất sau đó."

Câu chuyện này cho ta ngẫm nghĩ tới tình trạng bi đát của Việt Nam ngày nay. Các nhà lãnh đạo Việt Nam chẳng những cứ che giấu sự thất bại trầm trọng trong hơn 35 năm qua mà hậu quả là Việt Nam trở thành một trong những xứ nghèo đói nhất thế giới, lại còn bám víu vào ảo tưởng "Thiên Đàng Các Mác" mà hiện nay các xứ Đông Âu đã dẹp bỏ và ngay cả Liên Xô cũng đang tìm lối thoát.

Thay vì đi tìm lối thoát cho dân tộc, họ tiếp tục che giấu đường lối bế tắc ngoại giao với cuồng vọng bảo vệ thành trì "xã hội chủ nghĩa Á Đông" dưới sự chỉ đạo của Trung Quốc.

Chính vì vậy mà họ không ngần ngại thầm lén đi Thành Đô (Cheng Du) bên Trung Quốc để "kòu tóu"(2) như ngày xưa hầu mong Trung Quốc lập lại quan hệ bình thường. Theo sự tiết lộ của các thông tấn xã, Trung Quốc đề nghị hiến cho Việt Nam một chương trình hợp tác kinh tế để thay viện trợ Liên Xô và đồng thời đề nghị "cùng nhau" phát triển các đảo Hoàng Sa. Dĩ nhiên, đề nghị này có một giá phải trả là Việt Nam phải phục tùng Trung Quốc.

Chưa bao giờ, vòng dây tái lập bá quyền của Trung Quốc cuối thế kỷ 19 lại siết chặt vùng Đông Nam Á Châu, đặc biệt là Đông Dương, như lúc này. Các chế độ độc tài ở Á Châu không còn nhận viện trợ của Liên Xô và Đông Âu chỉ còn hy vọng nương tựa vào Trung Quốc để được sống còn. Chuyến đi của Thủ tướng Lý Bằng trong vùng này trong tháng 12 chứng tỏ Trung Quốc muốn thay thế sự vắng mặt của Mỹ và Liên Xô như Hoa Tấn Xã đã nhắc lại như sau: "Trung Quốc là một trong những cường quốc ở Á Châu luôn luôn có một ảnh hưởng quan trọng trong vấn đề an ninh và hợp tác kinh tế trong vùng này."

Mặt khác, trong sự hốt hoảng, chính quyền cộng sản Việt Nam lại đề nghị cho Mỹ và Nhật trở lại quân cảng Cam Ranh hầu mong Mỹ giải tỏa về kinh tế và chấp nhận bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

Trong nước, họ chưa giải quyết được cái mâu thuẫn kỳ quái là "tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và đồng thời tiến tới kinh tế thị trường" dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam theo như dự trù của Đại Hội 7 sắp tới.

Nếu như dự trù này được thực hiện thì thảm họa Thiên An Môn chắc chắn sẽ xảy ra vì thực tiễn là vẫn bóp chẹt các quyền tự do dân chủ về mặt chính trị mặc dù cho khai phóng về kinh tế. Kinh nghiệm ở Trung Quốc từ 1978 đến 1989 cho ta thấy điều đó. Lại nữa, chính sách trở lại "thần vong xỉ hàn"(3) với Trung Quốc sẽ làm một số lớn bất mãn, ngay cả đảng viên đảng Cộng Sản Việt Nam.

Tuy vậy, bịnh tình trầm trọng của Việt Nam đang ở thời kỳ trường vị, còn hy vọng có thể cứu vãn nếu như chúng ta có một Biển Thước thế kỷ 21. Vị Biển Thước thế kỷ 21 này chắc chắn không phải là một cá nhân thần thánh mà là toàn thể nhân dân trong ngoài nước, bất luận chính kiến, chấp nhận hòa giải cùng chung đứng lại xây dựng một thể chế mới, một thể chế tôn trọng nhân phẩm, tôn trọng các quyền tự do cơ bản mà mục đích cuối cùng là hạnh phúc toàn dân, công bình xã hội, nâng cao trình độ văn hóa, làm xứ sở giàu mạnh hùng cường.

Liệu các nhà lãnh đạo Việt Nam có sáng suốt để Biển Thước thế kỷ 21 chữa trị hay để bịnh tình đất nước đến cốt tủy rồi mới cho tìm vị danh y này?

Chúng ra ước mong là các nhà lãnh đạo hiện nay, vì sự tồn vong của dân tộc, sẽ không phải là Hoàn hầu của Thái Quốc ngày xưa, nhưng liệu có được chăng?

Phùng Nguyên

(1) theo sách "Thành ngữ cố sự tuyển" (nhà xuất bản Bắc Kinh, 1984). Sách "Đông Châu Liệt Quốc" (bản dịch Mộng Bình Sơn) và "Sử Ký" của Tư Mã Thiên (bản dịch Nhượng Tống) chép là nước Tề và Tề Hoàn Công (chú thích của tòa soạn).
(2) khấu đầu
(3) môi hở răng lạnh

Ông Bùi Tín dùng quyền trả lời

Paris, ngày 27-12-1990

Kính gửi ông chủ nhiệm báo Thông Luận Paris,

Tôi đã được đọc trên báo Thông Luận gần đây một bài nói về tôi: với tinh thần đồng nghiệp và với ý thức tôn trọng độc giả, tôi xin phép được có vài lời trình bày với ông như sau.

Việc tôi yêu cầu ông Dương Văn Minh đầu hàng là một sự cần thiết vào thời điểm ấy, khi ở ngay trước dinh Độc Lập vẫn còn những ổ đề kháng từ trên tầng cao của Bộ Ngoại Giao bắn xuống làm bị thương nặng một Trung úy xe tăng và bị thương nhẹ hai anh thanh niên Sài Gòn đang đứng hỏi chuyện chiến sĩ của Lữ đoàn xe tăng 203; và trước đó, Đại tá Tham mưu trưởng quân đoàn II cho tôi biết vẫn còn hai ổ đề kháng quan trọng ở chùa Xá Lợi và chùa Ấn Quang. Hơn nữa, ở đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn quân của ba sư đoàn chống cự lại. Chỉ có tuyên bố đầu hàng mới có thể làm im hẳn tiếng súng; cứu vãn những sinh mạng của cả hai bên.

Tôi không hề có ý định nói một "câu nói lịch sử", hoặc càng không có ý định làm nhục và miệt thị tướng Dương Văn Minh hoặc bất kỳ ai khác. Sau đó tôi đã hỏi chuyện một cách bình thường và có thể nói là thân tình với các ông Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Văn Hảo... và nhận xét: tất cả người Việt Nam chúng ta đều chiến thắng, chỉ có người Mỹ là thua trận; các vị có tinh thần dân tộc đều có thể coi ngày hôm nay chấm dứt chiến tranh là một ngày vui của mình...

Nhà báo Quân Đội Nhân Dân, Trung tá Nguyễn Trần Thiết, đi cùng tôi đã ghi đầy đủ tên của 37 quan chức có mặt và ghi đầy đủ những lời tôi nói hôm đó, cũng như một phóng viên quay phim đã ghi lại cảnh đó.

Bài báo còn nói về chuyện cha tôi, tôi xin miễn trình bày vì nó không đúng với sự thật lịch sử và cũng không liên quan gì đến bản kiến nghị của tôi cùng những suy nghĩ của tôi lúc này cả.

Vì có chút ít thiện cảm với báo Thông Luận đã tỏ thiện chí hòa giải và hòa hợp dân tộc ở một số bài, và vì tôi tôn trọng bạn đọc của Thông Luận, tôi thấy cần lưu ý với một số nội dung trên.

Xin gửi ông lời chào trân trọng.

Thành Tín

LTS. Tôn trọng quyền trả lời, chúng tôi đã đăng nguyên văn trên đây lá thư của ông Bùi Tín. Chúng tôi cảm ơn ông Bùi Tín đã không nghĩ là chúng tôi muốn liên hệ hoạt động và lập trường của ông với một chi tiết liên quan tới thân phụ ông là cụ Bùi Bằng Đoàn. Điều này chúng tôi hoàn toàn không có ý định làm và dù có muốn làm cũng không được.

Nhưng chúng tôi cũng muốn góp ý về cách giải thích mà chúng tôi tin là chân thành của ông Bùi Tín về "câu nói lịch sử" của ông vào trưa ngày 30-04-1975. Khi tướng Dương Văn Minh đã xin bàn giao quyền hành là ông chỉ muốn được đầu hàng một cách lịch sự, và đã mặc nhiên đặt toàn bộ hệ thống hành chánh, quân sự của Việt Nam Cộng Hòa dưới sự quản lý của phe thắng trận. Như thế, nếu sự bàn giao này được chấp nhận trong tinh thần anh em, chắc chắn chúng ta đã tránh được nhiều đổ máu vô ích hơn là những gì đã xảy ra. Còn việc quân dân miền Nam có bị hạ nhục hay không, có lẽ sự thực đã quá rõ ràng và chúng ta không cần bàn thêm nữa. Vả lại, chỉ có người bị hạ nhục mới cảm thấy một cách thấm thía sự tủi nhục.

Dầu sao chúng tôi cũng ghi nhận lời nói hôm nay của ông Bùi Tín là ông không hề có ý định hạ nhục ai cả. Rất tiếc đó hoàn toàn không phải là chính sách của đảng Cộng Sản Việt Nam. ❑

THỜI SỰ... TIN

Thêm bốn văn nghệ sĩ bị bắt về tội "sáng tác bất hợp pháp"

Một nguồn tin từ trong nước cho hay đảng Cộng Sản Việt Nam, để cố bám vào chính quyền, đang tăng cường chính sách đàn áp, bắt bớ nhiều người, trong đó có nhiều văn nghệ sĩ. Trong những người bị bắt trong tháng 11-90 có nhà thơ Tô Thùy Yên, tên thật là Đinh Thành Tiên, sinh năm 1938 tại Gia Định, cựu Trung tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, bị học tập cải tạo mới được phóng thích năm 1986, cùng với hai nhà thơ Vương Đức Lệ, tên thật là Lê Đức Vượng, sinh năm 1937 tại Hà Đông, và Mai Trung Tĩnh, tên thật là Nguyễn Thiệu Hùng, sinh năm 1937 tại Hà Nội. Hai ông Vương Đức Lệ và Mai Trung Tĩnh đã từng được giải thưởng văn chương toàn quốc về thơ năm 1961 dưới thời Việt Nam Cộng Hòa với tập thơ mà họ xuất bản chung với nhau tựa đề "40 bài thơ". Cùng bị bắt còn có nhà văn nhà báo Thái Thủy đã từng chủ trương nhiều tạp chí văn nghệ trước đây. Các nạn nhân đều bị bắt tại nhà Vương Đức Lệ với tội danh "sáng tác và tụ tập bất hợp pháp"(!!) và đưa về nhốt tại trại Phan Đăng Lưu, cùng một nơi với bác sĩ Nguyễn Đan Quế (ông Quế vừa bị chuyển về nhà tù này, nơi ông đã từng bị giam giữ năm 1978 trước khi chuyển về khám Chí Hòa). Cùng có mặt hôm đó, có nhà văn Hồ Nam, tức Vương Tâm, tên thật là Lê Nguyên Ngư, sinh năm 1930 tại Hà Nội: ông này đã có giấy xuất ngoại nhưng bị thu hồi.

Sức khỏe nhà thơ Tô Thùy Yên rất suy nhược, một phần vì hậu quả của thời gian ông bị giam giữ trước đây tại các trại cải tạo, một phần vì ông vừa mới phải nhổ cả hai hàm răng. Nếu tiếp tục bị giam cầm, chắc ông khó lòng thoát khỏi những đe dọa về mạng sống ở trong tù.

Chính quyền cộng sản trước đây đã bức tử Phan Khôi, giam cho đến chết Trần Văn Tuyên, Vũ Hoàng Chương, Phan Huy Quát, Hồ Hữu Tường, Nguyễn Hoạt, Dương Hùng Cường, Vũ Ngọc Các, v.v... và hiện nay vẫn đày đọa Nguyễn Chí Thiện, Doãn Quốc Sĩ, Trí Siêu, Tuệ Sĩ...

Vụ bắt bớ này chỉ là một hành động man muội khác.

Không biết chính quyền cộng sản, như con thú bị thương, sẽ còn đưa ra những đòn phép gì nữa với dân chúng, nhất là giới trí thức mà họ vẫn nghi kỵ.

*

Một đoạn thơ Tô Thùy Yên làm trong tù được nhiều người ưa thích:

Ta về cúi mái đầu sương điểm
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời
Cảm ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi

Mai Trung Tĩnh trong "40 bài thơ" nói trên, xuất bản năm 1960 khi cuộc chiến mới vừa bắt đầu, đã có bài thơ tựa đề "Lịch sử" có giá trị tiên tri như sau:

Tôi mở mắt và nghe mình nhỏ lệ
Những trận giặc kéo dài qua nhiều năm
Nhân loại đau buồn kể lể
Thành phố bị chiếm tiêu điều
Làng mạc hắt hiu trong cơn điên cuồng lửa đạn
Em là người hậu chiến hồn hắt hủi bơ vơ ngoài phố
Thương bằng hữu bỗng biến thành kẻ tội tù ...

...

Mai Trung Tĩnh là một sĩ quan QLVNCH. Sau tháng 4-1975, ông bỗng biến thành kẻ tội tù và được phóng thích năm 1982. Ông đã chấp nhận số phận một cách bình thản vì ông đã kết luận bài thơ "Lịch sử" trên đây như sau:

Một sớm mai tôi sực tỉnh bàng hoàng
Nghe cuộc đời mình gánh chịu
Định mệnh nằm trong tay
Tôi nhận niềm đau vô lý ấy

Khủng hoảng tại Liên Xô.

Ngày 6-12-1990, tòa đại sứ Liên Xô tại Paris đã tổ chức một cuộc họp báo với chủ đề "cứu trợ nhân đạo cho nhân dân Liên Xô" hiện đang gặp khó khăn về lương thực, nếu không muốn nói là đang bị nạn đói đe dọa vào những tháng mùa đông sắp tới. Theo một danh sách chính thức do Gorbachev công bố, Liên Xô cần khẩn cấp 500.000 tấn thịt và 200.000 tấn bơ. Trong khi đó đại sứ Liên Xô tại Paris công bố một danh sách liệt kê thực phẩm và nhu yếu phẩm, trong đó có thuốc men, dụng cụ y khoa và cả thuốc đánh răng!

Đây là một chiến dịch mà tòa đại sứ Liên Xô đã tung ra để đánh vào lòng nhân đạo của các nước và nhân dân tây phương, sau những chương trình truyền hình rầm rộ của đài truyền hình Đức, ZDF, vào suốt đêm 28-11-1990, kêu gọi lòng nhân đạo cứu giúp dân Liên Xô đang bị đói. Tính ra cứ mỗi phút, chương trình ZDF thu được 90.000 DEM (đồng tiền Đức). Điều này chẳng lấy gì làm lạ, vì có lẽ đó là một cử chỉ của dân Đức muốn cảm ơn Gorbachev "cho phép" thống nhất nước Đức mà không phải đổ một giọt máu nào. Nước Đức và các nước giàu có khác đã gởi thực phẩm cứu đói cho dân Liên Xô. Cộng Đồng Kinh Tế Âu Châu, trong phiên họp ngày 10-12-1990 đã quyết định giúp hàng tỷ quan Pháp. Điều lạ là chính đài truyền hình Nhật Bổn cũng có chương trình tương tự.

Việc dân chúng Liên Xô bị đói không phải là chuyện lạ. Chuyện lạ là tại sao các nước tây phương lại đổ xô nhau đến giúp? Phải chăng vì lòng nhân đạo hay vì quyền lợi? Hiện nay, hiểm họa mà các nước phương tây lo sợ là phong trào tị nạn kinh tế của những dân tộc Đông Âu khi bức tường Bá Linh sụp đổ. Theo ước tính của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, số dân tị nạn này có thể lên đến 25 triệu người nếu không có biện pháp ngăn trở. Phòng bệnh hơn chữa bệnh chăng?

Ngày 20-12-1990, tại quốc hội Liên Xô, ông Shevardnadze, ngoại trưởng, từ chức. Lý do đưa ra là những chính trị gia có khuynh hướng dân chủ bị phân tán. Những người cấp tiến rã hàng. Một chế độ độc tài đang được sửa soạn, tuy rằng người ta không biết chế độ này như thế nào và nhà độc tài nào sẽ xuất hiện. Có thể nhân vật đó sẽ là Gorbachev vì mới đây quốc hội Liên Xô vừa biểu quyết dành cho Gorbachev có thêm nhiều quyền mới.

Có hai giả thuyết giải thích hành động đột ngột này của Shevardnadze. Một là Shevardnadze muốn dùng hành động táo bạo này để cảnh cáo quần chúng, những người cấp tiến và cả Gorbachev. Đây là lần thứ ba Shevardnadze dùng đến đòn "từ chức". Hai lần đầu để hăm dọa: lần thứ nhất lúc quân đội và lực lượng KGB đàn áp đẫm máu những cuộc nổi dậy của dân chúng thành phố Tbilisi, Cộng Hòa Georgia (quê hương của Shevardnadze), lần thứ hai lúc Gorbachev ra lệnh phong tỏa Lituania, khi Cộng Hòa này đòi ly khai. Theo Shevardnadze, trước đây ông đã nhượng bộ quá nhiều những thành phần bảo thủ và quân đội khi muốn sử dụng những chính sách mạnh để đàn áp những phong trào nổi dậy đòi ly khai và gián tiếp ám chỉ cá nhân Gorbachev muốn trở thành nhà độc tài mới. Chính vì mục đích sau cùng này mà ông tổng trưởng đã không báo trước hành động của mình đối với vị nguyên thủ quốc gia.

Giả thuyết thứ hai cho rằng đây là một chiến thuật của Gorbachev. Chẳng hạn như trước đây Gorbachev đã dùng lá bài cởi mở Boris Eltsin, để làm áp lực trên những phần tử bảo thủ. Đưa ra hình ảnh "một ông vua trần truồng", Gorbachev hy vọng sẽ gây xúc động mạnh với hy vọng có thêm hậu thuẫn của quần chúng, của những dân biểu quốc hội và nhất là của dư luận phương tây để giúp đỡ phát triển Liên Xô qua các chương trình đầu tư (vì hiện nay các nước này đang do dự). Nếu thành công về mặt này, Gorbachev có thể sẽ thành công trong việc cải tổ cơ cấu cũng như giải quyết những đòi hỏi về tự trị của các cộng hòa trong Liên Bang.

Albania chấp nhận dân chủ đa nguyên

Sau 44 năm độc tài sắt máu kiểu Stalin, ngày 11-12-1990 thể chế đa nguyên đa đảng đã chính thức được thừa nhận tại Albania, nước cộng sản bảo thủ cuối cùng tại Châu Âu. Nhiều nhóm biểu tình đã đốt và đập phá các công thự, trong đó có trụ sở Đảng Cộng Sản Albania. Nhất là ở thành phố Shkoder, phía bắc Albania, những biến cố đã diễn ra trầm trọng đến nỗi các lực lượng quân đội phải can thiệp để giữ trật tự an ninh.

Những biến động trên xảy ra hai ngày sau khi không khí cởi mở được chính thức hóa cũng là một điều dễ hiểu. Dân chúng Albania đã quá chán ngán chế độ cộng sản, nhất là từ khi các xứ láng giềng dần dần từ bỏ chế độ này. Người dân Albania có hai ước mơ. Ước mơ thứ nhất là được thoát ra khỏi xứ để qua thiên đàng tư bản bằng cách vượt biên qua nước láng giềng Hy Lạp hoặc xin chiếu khán du lịch qua nước này rồi sau đó ở lại xin tị nạn. Chính quyền Albania đã ra lệnh nổ súng vào đám người trốn qua Hy Lạp và đã thiết lập nhiều hàng rào dây kẽm gai, với lính gác võ trang chung quanh các sứ quán tại thủ đô Tirana. Ước mơ thứ hai là nhận những thùng quà do thân nhân từ ngoại quốc gởi về, với những máy móc điện tử tiêu dùng hiện đại, và những sản phẩm tối tân khác mà nền kỹ nghệ bản xứ không chế tạo nổi.

Ước muốn bỏ xứ ra đi cùng với những sản phẩm ngoại hóa gởi về đã làm cho nền kinh tế của Albania ngày càng bế tắc. Ngoài yếu tố khách quan do chủ nghĩa cộng sản gây ra, sự bế tắc lên đến cao điểm khi các nước cộng sản láng giềng, có được tự do, đã không còn tình nghĩa liên đới cộng sản anh em gì nữa và đặt lại những liên hệ thương mãi trên những cơ sở mới. Trước đây các trao đổi thương mại của Albania với các nước cộng sản được duy trì dưới hình thức hàng đổi hàng. Hiện nay, muốn mua hàng Albania phải trả bằng ngoại tệ mạnh như đồng đô-la Mỹ, một ngoại tệ mà Albania có rất ít.

Những lý do trên đã bắt buộc những người lãnh đạo đảng cộng sản Albania phải chọn lựa thể chế dân chủ đa nguyên đa đảng. Ba ngày sau khi thể chế này được chính thức hóa, đảng Dân Chủ ra đời. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa đang được tổ chức và sẽ ra mắt trong một ngày gần đây. Một cuộc bầu cử tự do sẽ được tổ chức

vào tháng 2-1991.

Tình trạng kinh tế và chính trị của Albania không khác gì tình trạng của Việt Nam. Điều khác là những nhà lãnh đạo Albania đã mở mắt, trong khi đó Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt nam vẫn ù ù cạc cạc như mù sờ voi, đưa ra những chính sách lỗi thời phát triển đất nước theo mô hình cộng sản cho đến năm 2000. Lịch sử sẽ kết tội họ như đã kết tội vua quan nhà Nguyễn đã đưa đất nước vào vòng nghèo đói và nô lệ với chính sách ngu dân, bế quan tỏa cảng.

Nam-Bắc Hàn đi đến thống nhất?

Sau 45 năm thù hận, Nam Hàn và Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao. Tổng thống Nam Hàn, ông Roh Tai Woo, trong một cuộc viếng thăm chính thức Liên Xô từ ngày 13 đến 17-12-1990, đã được tiếp đón vô cùng trọng thể tại điện Kremlin.

Cuộc viếng thăm này đã gặt hái được nhiều kết quả tốt về đủ mọi mặt.

Về kinh tế tài chính, hai bên đã thỏa thuận gặp nhau để bàn thảo vào tháng 1-1991 tại Seoul một hiệp ước về tín dụng 3 tỷ USD. Các thương gia và kỹ nghệ gia Nam Hàn đã bắt đầu nhiều chương trình đầu tư tại Liên Xô.

Về ngoại giao, Nam Hàn sẽ hoàn toàn ủng hộ chính sách mới của Liên Xô tại vùng Đông Bắc Châu Á. Một hội nghị cấp bậc ngoại trưởng sẽ được mở ra tại Vladivostok vào năm 1993.

Về chính trị, cuộc gặp gỡ này mở ra một kỷ nguyên hòa bình tại vùng Đông Bắc Châu Á và là chất xúc tác thúc đẩy sự thống nhất Hàn quốc trong một tương lai gần. Nhiều cuộc nói chuyện ở cấp bậc thủ tướng giữa hai bên đã được diễn ra, mặc dầu gần đây, trong cuộc gặp gỡ lần thứ ba tại Seoul, hai bên đã dành nhiều thì giờ để chửi bới nhau hơn là bàn cãi những vấn đề liên quan đến việc thống nhất đất nước.

Trọng lượng của các đô thị

Bài diễn văn của ông Đỗ Mười đọc trong Hội Nghị Đô Thị lần thứ nhất không đưa ra một ý kiến nào mới mẻ. Ông Đỗ Mười chỉ nhắc lại những kêu gọi đã từng lập đi lập lại nhiều lần như: nhận thức đúng vai trò của đô thị, đổi mới qui hoạch và tăng cường quản lý, bổ sung và sửa chữa các luật lệ, xóa bỏ bao cấp (đang lan tràn theo lời ông Đỗ Mười mặc dầu nhà nước đã nhiều lần đả kích tệ bao cấp), huy động "mọi nguồn tài lực" vào việc phát triển đô thị, cải tổ hành chánh, v.v...

Tuy nhiên bài diễn văn này đã đưa ra những số liệu khá quan trọng. Hiện nay nước ta có hai thành phố trên một triệu dân (Sài Gòn và Hà Nội), hai thành phố từ 350.000 đến một triệu dân (Hải Phòng và Đà Nẵng), 15 đô thị từ 100.000 đến 350.000 dân, 46 đô thị từ 20.000 đến 100.000 dân và 400 đô thị dưới 20.000 dân. Tỷ lệ dân chúng sống trong các đô thị như vậy là rất thấp (20%).

Hai thành phố Hà Nội và Sài Gòn dầu vậy đã góp gần phân nửa (46,3%) tổng số ngân sách.

Sài Gòn tập trung gần một phần tư (23%) tài sản cố định của đất nước, giữ 30% tổng sản lượng thủ công nghiệp của cả nước.

Hà Nội tập trung 11% tài sản cố định của cả nước, giữ 10% thu nhập quốc dân, 22% công nhân kỹ thuật và 28% cán bộ đại học.

Ông Đỗ Mười tung ra một khẩu hiệu ngộ nghĩnh "lấy đô thị nuôi đô thị, lấy nhà nuôi nhà". Thật khó mà biết ông Đỗ Mười định nói gì.

Ông Đỗ Mười cũng than phiền rằng tỷ lệ đô thị hóa của nước ta quá thấp. Nhưng lại không đề cập đến chính sách di dân từ các thành phố đến các vùng kinh tế mới từng được phát động mạnh đến mức tàn bạo trong quá khứ và vẫn còn tiếp tục, mặc dầu hiện nay đã mềm dẻo hơn.

Tham nhũng chỉ có thể thôi sao?

Năm 1990, các tổ chức thanh tra của nhà nước cộng sản tiến hành 6.272 cuộc kiểm tra các vụ bê bối trong các đơn vị kinh tế quốc doanh đã thu hồi được 265 tỷ đồng, 78.511 USD và hơn 30 ngàn tấn thóc.

Số thực thu là 162 tỷ đồng tiền mặt, 101 cây vàng, hơn 4,5 ngàn tấn lúa, 9 tấn vật tư. Trong đó các tổ chức thanh tra đã tịch thu 5,1 tỷ đồng trong các hoạt động ngân hàng, 100.000 tấn lúa tại Cục Dự Trữ quốc gia.

Biện pháp kỷ luật (từ khiển trách trở lên) 18.651 người, khởi tố 326 vụ, cách chức 3 phó thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước, 1 cục trưởng và 2 cục phó Cục Dự Trữ quốc gia, 1 thứ trưởng Bộ Lâm Nghiệp.

Cũng trong thời gian qua, đơn khiếu tố đã gởi đến các bộ, tỉnh và thành phố là 77.781 đơn, nhà nước chỉ giải quyết được 48.593 đơn (62%) và đã truy tố 3.325 người và thu được hàng tỷ đồng. Có nơi dân chúng đã gởi đơn khiếu tố lên thẳng các bộ hay cấp tỉnh, thành thay vì qua các cấp thấp hơn.

Đây là kết quả của các đợt chống tham nhũng đã được phát động trong suốt năm qua. Thành quả này không phản ánh trung thực tệ nạn tham nhũng tại Việt Nam. Chỉ riêng số tài sản tịch thu của hãng nước hoa Thanh Hương hồi đầu năm 1990 đã hơn 100 tỷ đồng. Điều đáng ngạc nhiên là làm thiệt hại cho nhà nước đến hàng trăm tỷ đồng, những người chủ chốt trong chính quyền chỉ bị khiển trách hay bị cách chức, một số khác bị phạt vạ, còn nhiều người khác thì bị đi tù!

Báo Công An khiêu khích báo chí hải ngoại.

Một bài mang đề tựa "Chuyện báo chí lưu vong" trên báo Công An Thành Phố Hồ Chí Minh, ký tên Thanh Phương đã điểm qua báo chí Việt Nam hải ngoại với giọng điệu khiêu khích.

Bài báo không hề đề cập đến những thành tựu trong giới cầm bút hải ngoại, chỉ kể phớt qua tên các tờ báo rồi bới móc những chuyện không tốt, thêm bớt vào để chế diễu.

Theo tờ Công An, báo chí hải ngoại đã có tới trên 600 tờ vào những năm 1980-1985 nhưng tới nay chỉ còn *"khoảng 80 tờ gọi là còn hoạt động ở Mỹ, Âu, Úc, Á"*. Con số này chưa bằng 1/3 số báo chí hiện có mặt tại hải ngoại.

Bài báo cũng bới móc những vụ kiện cáo báo chí hải ngoại để phê bình: "kiếm ăn cũng lắm mà cãi vã chửi nhau cũng thậm tệ" và còn mượn lời *"Anh Th., một Việt kiều sống ở vùng Orange (Mỹ)"* để mạt sát báo chí hải ngoại như sau: *"chẳng ai tin những trò nhảm nhí đó của họ"*.

Điều đáng lưu ý là cơ quan ngôn luận của Công An tỏ ra bực bội vì lập trường Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Bài báo viết *"có vị tưởng như đang nằm tại quận Nhất hay Chợ Lớn bàn việc "Hòa Hợp Hòa Giải" với nhân dân ta. Thậm chí có vị còn đòi chiêu hồi Việt cộng"*.

Đả kích báo chí hải ngoại, không biết tờ Công An có nghĩ tới tình hình báo chí trong nước hay không? Hiện nay chỉ với khoảng hơn một triệu người, số báo chí xuất bản tại hải ngoại lớn hơn số báo chí xuất bản tại trong nước cho 66 triệu dân (255 tờ kể cả nhật báo, tuần báo, nguyệt san,...). Đã thế trong đại hội báo chí hồi đầu năm những người trách nhiệm còn coi con số đó là đã quá nhiều. Con số đó chưa bằng con số báo chí xuất bản tại một tỉnh trung bình của một nước dân chủ.

Tờ Công An là một tờ báo bán chạy nhất trong nước không phải vì phẩm chất mà vì thiếu phẩm chất. Tờ báo mô tả một cách chi tiết những vụ lường gạt, cướp bóc, hiếp dâm, giết người để khai thác những thị hiếu tầm thường nhất. Loại báo chí có trình độ thấp này thành công đến độ công an các nơi thi nhau ra báo để kiếm tiền. Mặc dầu chỉ có bốn tờ báo của công an có giấy phép xuất bản, công an các nơi đua nhau làm báo lậu dưới hình thức "Bản tin nội bộ" rồi cũng đem bán.

Ông Bùi Tín và Hồ Chí Minh

Tuần báo Le Point, xuất bản tại Pháp, số ra từ 17 đến 23 tháng 12-1990, có đăng bài phỏng vấn Bùi Tín của ký giả Michel Tauriac. Có hai điểm đáng lưu ý trong bài này.

Về Hồ Chí Minh, ông Bùi Tín nói:

"Nếu Hồ Chí Minh còn sống năm 1975, sẽ chẳng có những trại học tập cải tạo vì Hồ Chí Minh sẽ kêu gọi hòa hợp dân tộc, sẽ hiểu tâm tư của những người thua trận..."

Thật đáng kinh ngạc. Ông Bùi Tín căn cứ vào đâu để tuyên bố như vậy? Năm 1954, khi đảng cộng sản thắng tại Bắc Việt, Hồ Chí Minh còn sống, còn minh mẫn và nắm mọi quyền hành trong tay. Lúc đó đã có các trại học tập cải tạo cho "ngụy quân, ngụy quyền". Từ "ngụy" bắt đầu được thịnh hành vào lúc đó. Tệ hơn nữa, những người đi cải tạo về còn bị ngược đãi gấp bội những người đi học tập cải tạo sau 1975. Người ta được biết vô số bác sĩ, kỹ sư, nha sĩ, giáo sư, ký giả đã phải chuyển sang nghề khuân vác.

Người ta cũng không thể quên vụ cải cách ruộng đất trong đó hơn 50.000 người đã bị giết một cách dã man. Trường hợp điển hình là một bà thím một người trong ban biên tập Thông Luận có chồng là Việt Nam Quốc Dân Đảng, bị cộng sản thủ tiêu năm 1947. Sau năm 1954, bà này có một con trai 15 tuổi và một bé gái 2 tuổi. Bà có 3 mẫu ruộng, bà bị giết, đứa con gái bò lang thang ngoài đường suýt bị chết đói, được một phụ nữ miền Nam ra tập kết thương tình nhận làm con nuôi nên sống sót. Hiện nay là công nhân tại Hải Phòng. Đứa con trai 15 tuổi chết trong tù. Người ta chưa hề thấy Hồ Chí Minh rút kinh nghiệm nào về chính sách dã man này. Chỉ thấy ông tiếp tục hô hào *"đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*, dù *"sông có thể cạn, núi có thể mòn..."*. Ít ra những người lãnh đạo cộng sản sau 1975 không đến nỗi tàn bạo như Hồ Chí Minh.

Điều thứ hai đáng nói tới trong bài phỏng vấn này: sự thay đổi thái độ của Bùi Tín đối với dân chủ đa nguyên, một vấn đề không hề được đề cập tới trong bản kiến nghị. Ông Bùi Tín nói:

"Tôi lo ngại rằng đại hội đảng vào tháng 5 tới đây sẽ chẳng có gì mới. Bởi vì người ta đã gạt bỏ rất kỹ tất cả những ai đòi đa nguyên. Chính vì vậy mà tôi đã quyết định lên tiếng..."

Đây là một chuyển hướng đáng khuyến khích nơi ông Bùi Tín.

Ông Trần Văn Ân gây xôn xao tại Mỹ.

Tháng 10-1990, ông Trần Văn Ân, cựu trung tá phát ngôn viên quân lực Việt Nam Cộng Hòa, cựu dân biểu, hiện tị nạn tại Mỹ, đã cùng với một phái đoàn gồm nhiều luật sư, bác sĩ, ký giả Hoa Kỳ về thăm viếng Việt Nam theo lời mời của Bộ Ngoại Giao chính quyền Hà Nội.

Ông Trần Văn Ân là một người khá quen biết trong cộng đồng người Việt tại Mỹ nên sự kiện ông về nước đã gây khá nhiều bàn cãi, một số bài báo đã đả kích kịch liệt ông Trần Văn Ân và cả ông Bùi Duy Tâm, một người bạn của ông Ân.

Trong một cuộc phỏng vấn do ký giả Long Quân thực hiện trên tờ Thời Báo xuất bản tại San José (Hoa Kỳ), ông Trần Văn Ân đã giải thích lập trường của ông như sau.

Về đổi mới: *"Tôi thấy có đổi mới về cơ cấu kinh tế, hướng về nền kinh tế thị trường"*.

Về các nhân vật mà ông đã tiếp xúc: *"Tôi có gặp những nhân vật cao cấp của nhiều bộ, nhiều ngành. Tôi cũng có dịp sinh hoạt với khá đông văn nghệ sĩ của Hà Nội và Sài Gòn, mới cũng có như nhà thơ Băng Việt, chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Hà Nội hay nhà văn Nguyễn Quang Sáng, chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam, cũ cũng có như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, họa sĩ Trịnh Cung, họa sĩ Đỗ Quang Em và nhiều văn nghệ sĩ nổi danh cũ mới khác"*.

Được hỏi có tiếp xúc với Câu Lạc Bộ Kháng Chiến hay không? Ông Ân đã có ý nói là có nhưng không tiện nói ra.

Trả lời câu chất vấn là sự kiện một người như ông, từng là phát ngôn viên quân lực Việt Nam Cộng Hòa, về nước có phải là một thái độ xóa bỏ hận thù không, ông Ân nói: *"Tôi muốn xóa bỏ hận thù với tất cả những người nào biết nghĩ tới dân. Việt Nam đã hết chiến tranh rồi. Không còn vấn đề quân sự nữa. Trên thế giới thì toàn cầu cũng đang giải kết chiến tranh và lập một trật tự mới. Suốt mấy chục năm, chiến tranh và thù hận giữa những người Việt đã làm chết uổng cả triệu người. Cho nên trong giai đoạn này người Việt, theo tôi, mọi khuynh hướng cả trong và ngoài nước, nên xóa bỏ hận thù, hóa giải các xung đột chính trị đã từng mang họa lại cho dân tộc, trực diện với nhau để trao đổi các ý kiến và quan điểm khác biệt, cùng nhau lo việc kiến quốc. Hận thù chưa bao giờ giúp giải quyết việc đất nước"*.

Cuối cùng ông Ân cũng tuyên bố là ông tán thành việc tái lập bang giao giữa Mỹ và Hà Nội.

Sự kiện ông Trần Văn Ân về nước dĩ nhiên là có những dư luận khác nhau. Hành động của ông Ân có thể được tán thành và cũng có thể bị chỉ trích với những lý do và nhận định riêng của mỗi người. Nhưng chỉ trích ông như một người chạy theo cộng sản thì quả là một điều khó chấp nhận. Chế độ cộng sản đang yếu đi và càng ngày càng yếu đi. Ai có thể mù quáng mà chạy theo ủng hộ chính quyền cộng sản lúc này?

Dầu sao người ta có thể bàn cãi về sự kiện những người Việt Nam về nước một cách âm thầm, không mang theo một thông điệp nào cả. Ông Ân không cho biết ông đã nói những gì với

những người mà ông tiếp xúc, và cũng không cho biết họ đã bày tỏ những gì với ông. Những người hoạt động chính trị, nhất là những người có chút tiếng tăm, nên thận trọng để hành động của mình không xuất hiện như một "chứng chỉ cởi mở" cho chế độ cộng sản vào giữa lúc mà đảng cộng sản đang chứng tỏ một thái độ rất ngoan cố. Về thăm đất nước để biết rõ thực trạng đất nước và từ đó rút ra những kết luận chiến lược là điều có ích. Tất cả vấn đề là mỗi người nhận định thế nào về cái giá phải trả cho sự tìm hiểu ấy. Nhưng đây là một nhận xét chủ quan của từng người và không ai có thể cho mình là hoàn toàn có lý. Theo thiển ý của chúng tôi, một lập trường chính trị rõ ràng, minh bạch trước và sau khi về nước có thể giúp đánh tan những hiểu lầm có hại.

Cựu ngoại trưởng Trần Văn Đỗ từ trần.

Cựu ngoại trưởng Trần Văn Đỗ đã từ trần tại Paris tối thứ năm 20-12-1990, hưởng thọ 87 tuổi. Trong những tuần lễ trước khi mất, bác sĩ Trần Văn Đỗ không lâm bệnh nặng, nhưng vì bệnh lão suy nên không còn sức để cầm cự, cơ thể không chịu tiếp nhận thuốc cũng như thức ăn.

Là một nhân sĩ miền Nam, bác sĩ Trần Văn Đỗ đã tham gia từ giữa thập niên 1950 việc thành lập và phát triển các chính phủ quốc gia tại miền Nam. Thành viên của nhóm Tinh Thần, ông Đỗ là một trong những người đầu tiên trợ lực ông Ngô Đình Diệm ra chấp chính, trước làm Thủ Tướng Chính phủ Quốc Gia Việt Nam, sau làm Tổng Thống đệ nhất Cộng Hòa. Bác sĩ Đỗ là em cố luật sư Trần Văn Chương nên ở vào bậc chú bà Ngô Đình Nhu.

Trong sự nghiệp chính trị kéo dài gần nữa thế kỷ của mình, bác sĩ Đỗ đã ghi lại hai nét đậm được nhiều người nhắc nhở. Thứ nhất, với tư cách trưởng phái đoàn Quốc Gia Việt Nam tham dự Hội Nghị Genève năm 1954 về Đông Dương, ông Trần Văn Đỗ đã chống lại giải pháp chia cắt đất nước. Báo chí phương tây thời đó loan tin rằng bác sĩ Đỗ đã rơi lệ khi được biết nước Việt Nam bị chia đôi. Thứ hai, mặc dầu có liên hệ gia đình với bà cố vấn Ngô Đình Nhu, từ đầu thập niên 1960, ông Trần Văn Đỗ đã cùng với nhiều nhân vật chính trị miền Nam như các ông Trần Văn Hương, Hồ Văn Nhật, Trần Văn Văn, Phan Huy Quát, Trần Văn Tuyên, Lê Ngọc Chấn, Nguyễn Tăng Nguyên, Nguyễn Lưu Viên, v.v..., công khai bày tỏ thái độ chống chính sách độc tài gia đình trị của ông Ngô Đình Diệm.

Là Phó Thủ Tướng trong chính phủ Phan Huy Quát, bác sĩ Đỗ tiếp tục hợp tác với các chính phủ quân nhân kế tiếp và giai đoạn chót, tại hội nghị Paris về Việt Nam ở La Celle Saint Cloud, ông Đỗ đã xuất hiện như một cố vấn của chính phủ Nguyễn Văn Thiệu.

Sau biến cố 1975, bác sĩ Trần Văn Đỗ sang tị nạn tại Pháp và cư ngụ tại Paris.

Có một lúc các lực lượng tranh đấu ở hải ngoại hướng về bác sĩ Trần Văn Đỗ như một nhân vật nòng cốt cho một giải pháp chính trị dân chủ tự do hậu cộng sản ở Việt Nam. Điều này cũng dễ hiểu vì tuy đã có tuổi, bác sĩ Đỗ vẫn tiếp tục hiện diện trong các sinh hoạt tranh đấu chống cộng. Có một thời ông Trần Văn Đỗ cùng với cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy lãnh đạo tổ chức Liên Minh Dân Chủ. Sau đó ông Đỗ cùng với ông Vũ Quốc Thúc vận động phục hồi Hiệp Định Paris 1973 về Việt Nam. Hoạt động chót của bác sĩ Đỗ là việc thành lập Tổ Chức Người Việt Tự Do tháng 5-1989, có lẽ vì cảm thấy mình tuổi già sức yếu, ông đã tuyên bố trao ngọn đuốc tranh đấu cho các thế hệ trẻ hơn.

Là một nhà ngoại giao điềm đạm nhưng sắc bén, bác sĩ Đỗ có rất nhiều liên hệ quốc tế thuận lợi cho cuộc tranh đấu dân chủ hóa Việt Nam. Bác sĩ Đỗ mất đi giữa sự thương tiếc chung và người đã khuất có thể tự hào rằng cuộc đời mình đã gắn liền với số phận miền Nam Việt Nam.

Sau điện đến lượt nước tăng giá!

Sau khi điện đột ngột tăng giá gấp đôi, từ 120 đồng lên 230 đồng một kW.giờ (500 đồng cho dịch vụ và ngoại kiều), nước cũng vừa tăng giá mạnh. Giá nước đang từ 180 đồng một mét khối tăng vọt lên 300 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đầu, phó giám đốc công ty cấp nước giải thích sự tăng giá này do sự kiện các vật tư, nhiên liệu sử dụng trong việc sản xuất nước đều tăng giá (phèn từ 480.000 đồng tăng lên 980.000 đồng một tấn, dầu từ 650 đồng lên 2.000 đồng một lít). Theo ông Đầu, nếu không tăng giá nước, công ty sẽ lỗ gần 4 tỷ. Ông Đầu cũng cho biết là mặc dầu vậy nước vẫn còn được bán dưới giá thành thực sự của nó là 380 đồng một mét khối. Ông còn tiết lộ là hiện các thiết bị đều đã cũ kỹ lạc hậu nhưng không có vấn đề thay thế. Chi phí sửa chữa mỗi năm lên đến 12 tỷ đồng.

Mặt khác, gần đến Tết giá thực phẩm tăng nhanh. Nội trong hai tuần lễ đầu tháng 12, giá gạo thường đã tăng từ 1550 đồng lên 1800 đồng. Thịt heo cũng tăng từ 7500 đồng lên 9500 đồng một ký. Các loại rau nhờ đang ở trong mùa mưa nên không tăng hoặc chỉ tăng rất ít.

Thuốc lá lậu vẫn được bán công khai nhưng tăng mạnh. Thuốc 555 đã lên tới 7000 đồng một gói. Giá thuốc lá nội địa cũng như ngoại quốc tăng lên mỗi ngày.

Do việc ngưng hoạt động của các nhà máy cán và kéo sắt, giá thép đã tăng rất mạnh. Thép tròn từ 500 lên 800 đồng một ký.

Trong khi đó giá vàng và đô-la tăng ít vì sức mua của dân chúng đã sút kém hẳn. Giá vàng chỉ tăng ở mức 1% mỗi tuần. Mặc dầu vậy lần đầu tiên giá 1 đô-la đã vượt trên mức 7000 đồng. ❑

Kính cáo

Từ năm số vừa qua, Thông Luận đã tăng số trang từ 16 lên 20 trang mà vẫn giữ nguyên giá cũ. Kể từ số đầu năm này, chúng tôi xin được tăng giá mua báo dài hạn hằng năm từ 110 F lên 130 F. Sự tăng giá này thực ra không tương ứng với chi phí phụ trội mà nhóm chủ trương phải gánh vác. Chúng tôi tin chắc là độc giả đã thông cảm.

Chúng tôi cũng xin mạn phép nhắc nhở quý vị đã hết hạn hãy gửi tiền gia hạn.

* * *

Buổi họp Thân Hữu Thông Luận kỳ tới sẽ được tổ chức vào ngày 17-03-1991 tại Maison des Mines, 270 rue Saint Jacques Paris 5è.

Đề tài : **"Một hiến pháp mới cho một nước Việt Nam mới"** do ông Trần Thanh Hiệp dẫn nhập.

Sau phần thảo luận sẽ có cuộc tiếp tân kỷ niệm ba năm ấn hành Thông Luận.

Chúng tôi mong sự tham gia của độc giả và thân hữu.

Sổ Tay

Ruột và ruột thừa

Hằng năm, cứ vào cuối... năm, báo chí phải viết bài tổng kết thành tích và tình hình: người viết chính trị có nhiệm vụ tổng kết chiến trường và chính trường; người viết thể thao tổng kết tinh thần thượng võ; người viết văn học coi tiền vận để đoán mò hậu vận... Còn mình viết "Sổ tay" thì bí quá. Biết gì mà tổng kết? Quanh năm lăng nhăng vác bút đi đo đạc lòng người mà *lòng người* thì lòng thòng như mớ bòng bong, biết thế nào mà tổng kết? Chợt nhớ hôm nọ đọc bản thảo bài *"Trăm hoa đua nở trên quê hương"* của Đặng Tiến, có một đoạn dài, Đặng huynh viết câu chót như vầy: *"...người Việt nước ngoài, khúc ruột thừa mà đất nước gửi ra ngàn dặm..."*. Tòa soạn Thông Luận bèn "gợi ý": hình như tiên sinh viết có dư một chữ: ấy là chữ *thừa*. Ruột thì còn được, chứ ruột thừa là hỏng quá, là ung ngay, là thiu, là thối, là sẽ làm xao xuyến dư luận cộng đồng. Thế là câu văn của Đặng huynh biến thành *"ruột"* "tú cua".

*

Cái sự *"thừa"* không phải là hiện tượng thiếu trong văn học. Ngày trước Nguyễn Tuân trong *"Chiếc lư đồng mắt cua"* đã kể chuyện một ông thừa phái vừa ngông vừa gàn làm một bài tự trào, đượm sặc mùi thời thế, day dứt mãi về một chữ thừa, với những câu ngang phè:

Ông là thừa phái Hoàng Nông
Ông ngồi ông nghĩ mình ông cũng thừa

...

Mắt thừa ông chẳng buồn trông
Thấy gái má hồng ông chẳng liếc qua
Miệng thừa ông chẳng nói ra
Câu chuyện đậm đà, ông nói củ nghe

...

Bụng thừa ông chẳng buồn suy
Ông cứ gan lì mà việc cũng xong
Ông còn thừa cái gì không?

...

Nhà xuất bản chú thích rằng còn ba câu nữa Nguyễn Tuân tự ý rút bớt ra, quý độc giả cố hiểu lấy vậy.

Tôi cóp Nguyễn Tuân - cũng để các bạn thử đoán mò... làm câu đố Tết!

*

Những ngày cuối năm như hôm nay, đâu đâu cũng sửa soạn yến ẩm, tiệc tùng, ăn nhiều quá hóa tâm can lũng đoạn, cho nên cái vụ ruột dư, ruột thừa lại "gợi ý" tôi nghĩ đến một đoạn văn khác của Lỗ Tấn, viết ngày 29/04/1925, luận về... thịt người:

"Bởi vì ai ai cũng có thể có hy vọng sai khiến người khác, ăn thịt người khác, cho nên quên rằng tương lai mình cũng có thể bị người khác sai khiến, bị người khác ăn thịt [...].

Bữa yến tiệc thịt người ấy đến nay vẫn còn bày biện ra đấy, có nhiều người vẫn muốn cứ bày biện ra như thế mãi. Quét sạch những đứa ăn thịt người ấy đi, hất đổ cái mâm tiệc ấy đi, đốt phá cái nhà bếp ấy đi, đó là sứ mệnh của thanh niên ngày nay."

Lỗ Tấn mới chỉ nghị luận sơ sơ về thịt người, chưa có gì là rùng rợn, so với tổ tiên ông ngày xưa, có người không thèm nghị luận vu vơ mà dứt khoát hành sự nấu, nướng, ướp, tẩm... hẳn hoi: Võ Tắc Thiên muốn chấm dứt nạn đa thê trong cung cấm, truyền chặt tứ chi hai bà vợ của Cao Tôn rồi đem ngâm họ trong hầm rượu cho tới chết. Từ đó, Cao Tôn tởn đến già: mỗi khi nhìn thấy một đóa hoa hàm tiếu, bụng vừa mới nao nao, thấy xuyến xao trong dạ, Vương chưa kịp vấn lòng, đã rụng rời chân tay mà tâm hồn trở nên bình tĩnh, chay tịnh. Võ Hậu ngoài phép trị bệnh đa thê bằng thịt người còn là một chính trị gia lỗi lạc, chuyên trị bách bệnh trong nước bằng thịt người.

*

Nước Tàu vẫn hay sản xuất ra những sự cố vĩ đại, vĩ đại về văn chương, triết học, và vĩ đại cả về tàn ác, dã man... Những nhà văn ở nước mình từ Nhất Linh đến Nguyễn Hiến Lê... đều than rằng chúng ta không có tác phẩm vĩ đại. Có lẽ vì người mình bản tính nhẹ nhàng, hòa nhã, êm thắm, không ưa sóng gió như người Tàu... Tỉ dụ, trong nước, muốn chữa bệnh ương bướng, mình không cần chặt chân chặt tay ai cả, cứ để nguyên con, cho đi cải huấn, cải tạo, trồng rau, ương cà, vừa thêm hoa lá cành, vừa có rau rợ xuất khẩu, vừa sửa được bệnh gàn, khai thông trí óc, đi đâu cũng thấy nhân dân nhất trí một lòng mà chẳng phải đổ máu tí nào.

Ngoài nước có người không có uy quyền trong tay đành hành sự một cách trừu tượng: cách đây ít lâu, nhân được dự một buổi họp báo - tôi quên hôm nào - một nữ độc giả đứng lên tuyên bố hùng hồn: *"Cộng sản thì quyết không chơi mà không có cách gì chữa, chỉ có chặt!"* Nói rồi vị đó bắt chéo hai tay, một tay làm dao, một tay làm thớt, chặt phắt một cú.

Cử tọa - không phải là cộng sản - xanh mặt, lè lưỡi, rụt cổ. Đấy chỉ mới chặt dứt mà hậu quả đã khiếp đảm thế. Thử hỏi nếu cử tọa là công sản chính hiệu, thì còn phải nói!

*

Người tây phương bấy lâu nay không thấy họ giam hãm, cưa, chặt, cỗ bàn gì cả. Họ học khôn Lỗ Tấn. Họ giải quyết vấn đề trọng đại nội bộ như Bá Linh... êm ru, không ồn ào như Thiên An Môn, không náo nhiệt mời nhân dân xuống thuyền du lịch năm châu như nước mình... Ấy thế mà cái ông nhà văn Trường-Cốc-Xuyên-Như-Thị-Nhân, người Nhật Bản, trong tập tùy bút "Mèo, chó, người" dám tuyên bố:

Người + Thú tính = Người phương Tây

vì ông xem tướng thấy người phương Tây mặt có cái gì *thừa*, còn người Á Châu mình mặt mũi đầy đủ, không thừa gì cả. Cái *thừa* của người tây, ông đặt tên là *Thú tính*.

*

Giá nhờ ông Trường Cốc Xuyên Như Thị Nhân xem hộ tướng... ruột, thì biết đâu cái chữ *"thừa"* - dư của Đặng huynh - ngang phè của ông hoàng Nông - tức cái *thú tính* của ông Trường Cốc - mà mình trót vứt đi, có khi lại đắc địa đấy.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE
Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 $Mỹ, 40 $Canada, 50 $Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cám ơn quý vị cổ động để phổ biến nó